

**LỊCH THI CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 – 2025**

(có thể thay đổi theo thực tế nhà trường)

( Tuần 16,17 từ 23/12/2024 đến hết 3/1/2025)

Tuần	Thứ	Ngày	Tiết/ buổi	Môn thi
16	Hai	23/12/2024	3-Sáng	Tin
	Ba	24/12/2024	1-sáng	Công nghệ
	Tư	25/12/2024	2-sáng	GDCD
	Năm	26/12/2024	1+2 -sáng	Văn 8,9(theo phòng)
			3+4-Sáng	Văn 6,7(theo phòng)
	Sáu	27/12/2024	1+2- sáng	Toán 8,9(Theo phòng)
			3 -Sáng	Anh 8,9(theo phòng)
			1+2- <b>Chiều</b>	Toán 6,7(Theo phòng)
3 - <b>Chiều</b>			Anh 6,7(theo phòng)	
17	Hai	30/12/2024	2-Sáng	LS&ĐL( phần Sử)
			3-Sáng	LS&ĐL( phần Địa)
	Ba	31/12/2024	1+2-Sáng	KHTN
	Năm	2/1/2025	1-Sáng	GDDP
	Sáu	3/1/2025	5-Sáng	HĐTNHN

**ĐỀ CƯƠNG**  
**ÔN THI CUỐI HỌC KỲ I CÁC MÔN KHỐI 7**  
**NĂM HỌC 2024 - 2025**

**MÔN : TOÁN**

**A. Kiến thức ôn tập (Kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 14)**

- **Số học:** Tập hợp Q các số hữu tỉ; Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ; Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ; Thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc; Biểu diễn thập phân của số hữu tỉ; Số vô tỉ, căn bậc hai số học; Tập hợp R các số thực; Giá trị tuyệt đối của một số thực; Làm tròn và ước lượng; Tỷ lệ thức; Dây tỉ số bằng nhau; Đại lượng tỉ lệ thuận.
- **Hình học:** Hình hộp chữ nhật, hình lập phương; Hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác; Góc ở vị trí đặc biệt; Tia phân giác của một góc; Hai đường thẳng song song; Định lý; Tổng các góc trong tam giác.

**B. Nội dung tham khảo**

**I. Trắc nghiệm.**

1.  $\mathbb{R}$  là kí hiệu của tập hợp nào?

- A. Số tự nhiên      B. Số nguyên      C. Số hữu tỉ      D. Số thực

2. Viết số hữu tỉ  $\frac{-16}{56}$  dưới dạng phân số tối giản

- A.  $\frac{-16}{56}$       B.  $-\frac{2}{7}$       C.  $\frac{-2}{-7}$       D.  $\frac{-8}{7}$

3. Tính  $(-2,5)^2$ ?

- A. 5      B. -5      C. 6,25      D. -6,25

4. Kết quả của phép tính  $\frac{5}{2} - \frac{3}{2} \cdot \frac{4}{7}$  là

- A. Một số nguyên dương      B. Một số nguyên âm  
C. Một phân số nhỏ hơn 0      D. Một phân số lớn hơn 0

5. Trong các số dưới đây, số nào là số vô tỉ?

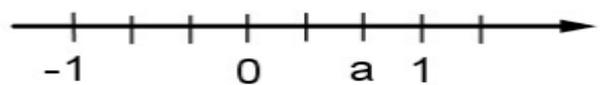
- A. 3      B.  $\sqrt{3}$       C.  $\frac{1}{3}$       D. -3

6. Biểu diễn kết quả của phép tính  $\frac{27}{125} \cdot \left(\frac{3}{5}\right)^3$  được dạng lũy thừa của một số hữu tỉ là:

- A.  $\left(\frac{3}{5}\right)^6$       B.  $\left(\frac{27}{125}\right)^5$       C.  $\left(\frac{3}{5}\right)^5$       D.  $\left(\frac{3}{5}\right)^4$

7. Số a được biểu diễn trên trục số như hình vẽ. Chọn đáp án đúng

- A.  $a = \frac{1}{3}$       B.  $a = \frac{2}{3}$       C.  $a = 1\frac{1}{3}$       D.  $a = 2\frac{1}{3}$



8. Số nào sau đây là số thập phân vô hạn tuần hoàn

- A. 3,123...      B. 3,123      C. 3,(123)      D. 3,133

9. Số nào sau đây viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn?

- A.  $\frac{1}{13}$       B.  $\frac{-3}{17}$       C.  $\frac{10}{18}$       D.  $\sqrt{\frac{25}{16}}$

10. Cho  $\sqrt{m} = 4$  thì  $m$  bằng :
- A. 2                                      B. 4                                      C. 8                                      D. 16
4. Cho  $|x| = 2$  thì :
- A.  $x = 2$                                       B.  $x = -2$                                       C.  $x = 2$  hoặc  $x = -2$                                       D.  $x = 0$
11. Cho đẳng thức  $8.6 = 4.12$  ta lập được tỉ lệ thức là :
- A.  $\frac{12}{4} = \frac{6}{8}$                                       B.  $\frac{8}{4} = \frac{12}{6}$                                       C.  $\frac{4}{12} = \frac{8}{6}$                                       D.  $\frac{4}{8} = \frac{12}{6}$
12. Làm tròn số 0,168 với độ chính xác 0,05 là
- A. 0,17                                      B. 0,159                                      C. 0,16                                      D. 0,2
13. Làm tròn số 43,715 với độ chính xác đến hàng phần trăm ta được:
- A. 43700                                      B. 43720                                      C. 43710                                      D. 44000
14. Cách viết nào sau đây là số vô tỉ :
- A. 7                                      B.  $-\frac{5}{3}$                                       C.  $1\frac{3}{10}$                                       D.  $\sqrt{7}$
15. Kết quả của phép tính  $(-5)^2 \cdot (-5)^4 =$
- A.  $(-5)^8$                                       B.  $(-5)^6$                                       C.  $5^6$                                       D.  $25^8$
16. Kết quả của phép tính  $\left(\frac{2}{5}\right)^6 : \left(\frac{2}{5}\right)^2 =$
- A.  $\left(\frac{2}{5}\right)^3$                                       B.  $\left(\frac{2}{5}\right)^{12}$                                       C.  $\left(\frac{2}{5}\right)^4$                                       D.  $\left(\frac{2}{5}\right)^8$
17. Nếu  $x^2 = 9$  thì  $x$  bằng:
- A. 3                                      B. -3                                      C. 3 và -3                                      D. 81
18. Trong các số sau số nào bằng  $-\frac{2}{3}$  :
- A.  $-\sqrt{\left(-\frac{2}{3}\right)^2}$                                       B.  $\sqrt{\left(-\frac{2}{3}\right)^2}$                                       C.  $\frac{-20}{-30}$                                       D.  $\frac{-4}{9}$
19. Cho đại lượng  $y$  tỉ lệ thuận với đại lượng  $x$  theo hệ số tỉ lệ là 3. Khi đó công thức thể hiện mối liên hệ giữa hai đại lượng  $x$  và  $y$  là:
- A.  $y = 3x$                                       B.  $x = 3y$                                       C.  $x \cdot y = 3$                                       D.  $x = \frac{1}{3}y$
20. Cho biết  $x$  và  $y$  là hai đại lượng tỉ lệ thuận, khi  $x = 5$  thì  $y = 15$ . Hệ số tỉ lệ  $k$  của  $y$  đối với  $x$  là:
- A. 3                                      B. 75                                      C. 10                                      D. Một kết quả khác
21. Cho biết  $x$  tỉ lệ thuận với  $y$  theo hệ số tỉ lệ là 3. Hỏi  $y$  tỉ lệ thuận với  $x$  theo hệ số tỉ lệ là bao nhiêu?
- A. 3                                      B.  $\frac{1}{3}$                                       C. -3                                      D. Một kết quả khác.
22. Một công nhân làm được 30 sản phẩm trong 50 phút. Hỏi trong 120 phút người đó làm được bao nhiêu sản phẩm cùng loại?
- A. 76                                      B. 78                                      C. 72                                      D. 74
23. Cho biết  $x$  và  $y$  là hai đại lượng tỉ lệ nghịch với hệ số tỉ lệ bằng 12. Khi  $y = 4$  thì  $x = ?$

- A. 32                      B. 48                      C. 3                      D. 4

24. Số cạnh của hình hộp chữ nhật là:

- A.12                      B.6                      C.8                      D. 10

25. Hình lăng trụ đứng tam giác không có đặc điểm nào sau đây?

- A.Các mặt bên là hình chữ nhật                      B. Các cạnh bên bằng nhau  
C. Hai mặt đáy là tam giác                      D. Các cạnh đáy bằng nhau

25. Hình hộp chữ nhật  $ABCD.A'B'C'D'$  có  $BB'=6cm$ . Khẳng định nào sau đây đúng?

- A.  $A'D'=6cm$                       B.  $CC'=6cm$                       C.  $D'C'=6cm$                       D.  $AC'=6cm$
13. Thể tích của hình lăng trụ đứng có đáy là hình thoi có hai đường chéo lần lượt dài  $6cm, 8cm$ , chiều cao của hình lăng trụ là  $5cm$ . Thể tích hình lăng trụ trên là:

- A.  $240cm^3$                       B.  $60cm^3$                       C.  $120cm^3$                       D.  $140cm^3$

26 Một hình lập phương có thể tích bằng  $216dm^3$ . Diện tích xung quanh của hình lập phương đó là:

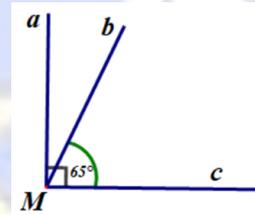
- A.  $48dm^2$                       B.  $144dm^2$                       C.  $48dm$                       D.  $144dm$

27. Hai góc kề bù là?

- A. Hai góc kề nhau                      C. Hai góc kề nhau và có tổng số đo bằng  $90^\circ$   
B. Hai góc có tổng số đo bằng  $180^\circ$                       D. Hai góc vừa kề nhau, vừa bù nhau.

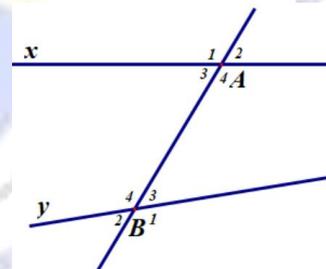
28. Cho hình vẽ, số đo của góc  $aOb$  là :

- A.  $15^\circ$                       C.  $35^\circ$   
B.  $25^\circ$                       D.  $155^\circ$



29. Ở hình vẽ bên,  $A_2$  và  $B_3$  là hai góc ở vị trí

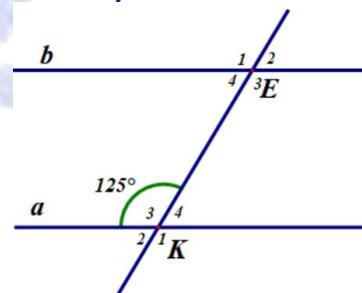
- A. So le trong                      B. Đồng vị  
C. Trong cùng phía                      D. So le ngoài



30. Cho hình vẽ, biết  $a$  song song với  $b$  và

$K_3 = 125^\circ$ , vậy  $E_3$  có số đo là:

- A.  $65^\circ$                       B.  $75^\circ$   
C.  $125^\circ$                       D.  $180^\circ$



## II. Tự luận

**Dạng 1: Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể):**

1)  $5\frac{5}{27} + \frac{7}{23} + 0,5 - \frac{5}{27} + \frac{16}{23}$

5)  $\left| \frac{-4}{9} \right| + \frac{3}{5} - \left| \frac{1}{5} - \frac{5}{9} \right| : 1\frac{1}{5}$

2)  $45\frac{1}{6} : \left( \frac{-4}{5} \right) - 35\frac{1}{6} : \left( \frac{-4}{5} \right)$

6)  $5 - \left( -\frac{5}{11} \right)^0 + \left( \frac{1}{3} \right)^2 : 3$

$$3) 25\left(\frac{-1}{5}\right)^3 + \frac{1}{5} - 2\cdot\left(\frac{-1}{2}\right)^2 - \frac{1}{2}$$

$$4) (3,1 - 2,5) - (-2,5 - 3,1)$$

$$7) \sqrt{36} - \sqrt{0,25} + \sqrt{\frac{1}{4}}$$

$$8) \frac{1}{2} \cdot \sqrt{64} - \left|\frac{4}{5}\right| + (-1)^{2023}$$

**Dạng 2. Tìm x, biết:**

$$1) x + 1,5 = -1\frac{1}{4}$$

$$2) \frac{1}{4} + \frac{3}{4} : x = \frac{2}{3}$$

$$3) 5 - (1,3 - x)^2 = 2,5$$

$$4) |3x - 5| - \frac{1}{7} = \frac{1}{3}$$

$$5) 7^x + 7^{x+2} = 2450$$

$$6) 3,8 : (2x) = \frac{1}{4} : 2\frac{2}{3}$$

**Dạng 3. Tìm x, y, z biết:**

$$1) \frac{x}{3} = \frac{y}{5} \text{ và } x + y = -32;$$

$$4) \frac{x}{2} = \frac{y}{3} = \frac{z}{5} \text{ và } x + y + z = -90;$$

$$2) \frac{x}{4} = \frac{y}{5} \text{ và } 2x + 3y = 46;$$

$$5) \frac{x}{2} = \frac{y}{3} = \frac{z}{4} \text{ và } x + 2y - 3z = -20;$$

$$3) 5x = 7y \text{ và } y - x = 18;$$

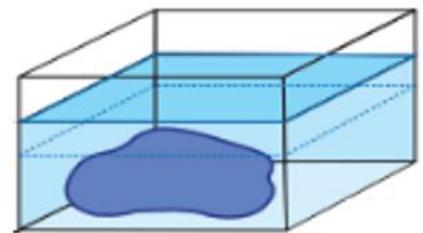
$$6) \frac{x}{10} = \frac{y}{9}; \frac{y}{3} = \frac{z}{4} \text{ và } x - y + z = -78$$

**Dạng 4. Các bài toán áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau + Tỉ lệ thuận**

- Một tấn nước biển chứa 25kg muối. Hỏi 500g nước biển chứa bao nhiêu gam muối?
- Số học sinh của khối 6; 7; 8; 9 của một trường THCS lần lượt tỉ lệ với ba số 9; 8; 7; 6. Biết tổng số học sinh khối 8 và khối 9 ít hơn số học sinh khối 6 và khối 7 là 140 học sinh. Tính số học sinh mỗi khối.
- Ba người thỏa thuận góp vốn để lập cơ sở sản xuất theo tỉ lệ 3; 5; 7. Hỏi mỗi người góp bao nhiêu, biết rằng số vốn cần huy động là 120 triệu đồng.
- Chiều dài và chiều rộng của một hình chữ nhật tỉ lệ thuận với 5 và 3. Biết chu vi của hình chữ nhật là 144 m. Tính diện tích hình chữ nhật đó.
- Ba lớp 7a, 7b, 7c được phân công lao động với 3 khối lượng công việc như nhau. Lớp 7a hoàn thành công việc trong 2 giờ, lớp 7b hoàn thành công việc trong 3 giờ, 7c hoàn thành công việc trong 4 giờ. Hỏi mỗi lớp có bao nhiêu học sinh tham gia lao động (các học sinh có sức khỏe như nhau). Biết rằng 7a nhiều hơn 7b là 4 học sinh.

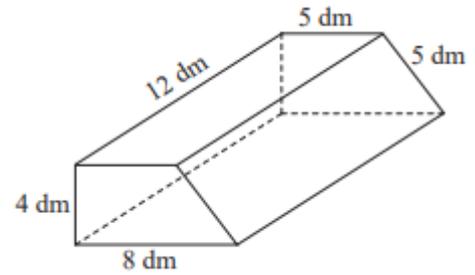
**Dạng 5. Hình học**

1. Một bể cá dạng hình hộp chữ nhật làm bằng kính (không có nắp) có chiều dài 80 cm, chiều rộng 60 cm, chiều cao 45 cm. Mực nước ban đầu trong bể cao 32 cm



- Tính diện tích kính dùng để làm bể cá đó.
- Người ta cho vào bể một hòn đá có thể tích  $8 \text{ dm}^3$ . Hỏi mực nước trong bể lúc này cao bao nhiêu cm?

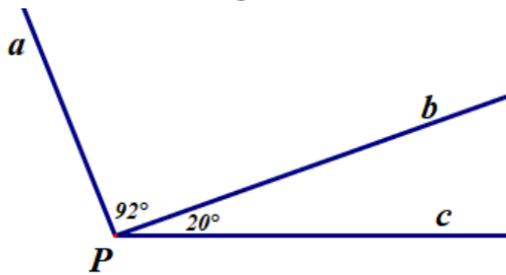
2. Một cái bục hình lăng trụ đứng tứ giác có kích thước như hình vẽ. Người ta muốn sơn tất cả các mặt của cái bục trừ mặt tiếp giáp với mặt đất.



a/ Hỏi diện tích cần sơn là bao nhiêu?  
Hỏi chi phí để sơn là bao nhiêu? Biết rằng để sơn mỗi mét vuông tốn 25 nghìn đồng.

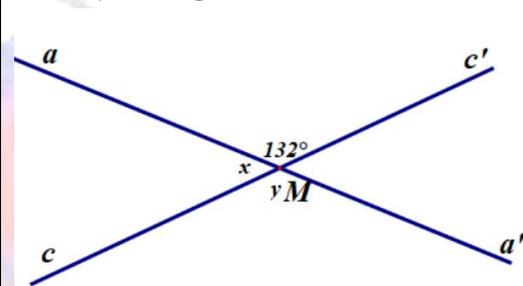
3. Tìm số đo:

a) Góc  $aPc$  trong Hình 1



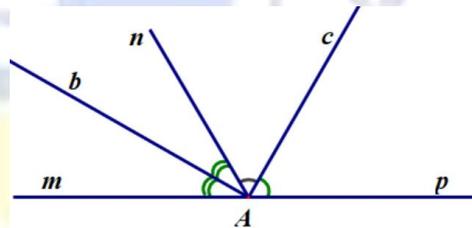
Hình 1

b)  $x$ ;  $y$  trong Hình 2



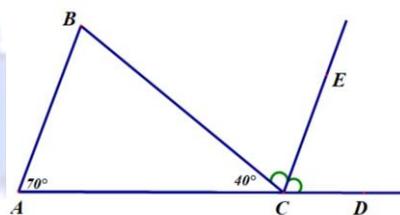
Hình 2

4. Ở Hình 3 có  $mAn$  và  $pAn$  là hai góc kề bù,  $mAn = 60^\circ$ . Hai tia  $Ab$  và  $Ac$  lần lượt là tia phân giác của góc  $mAn$  và  $nAp$ . Tính số đo mỗi góc  $nAp$ ,  $nAb$ ,  $nAc$ ,  $bAc$ .

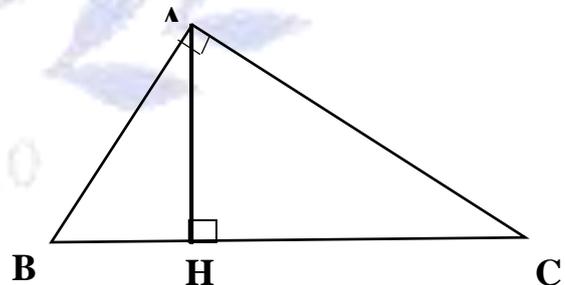


5. Cho Hình 6. Biết  $CE$  là tia phân giác của góc  $BCD$ .

- a) Chứng minh rằng  $CE \parallel AB$ .
- b) Tính số đo góc  $ABC$ .



6. Cho  $\Delta ABC$  vuông tại A, AH vuông góc với BC tại H (hình bên)  
Tìm và chứng minh các cặp góc nhọn bằng nhau có trong hình.



**Dạng 6: Một số bài tập khác**

1. Cho  $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$  chứng minh rằng:

a)  $\frac{ab}{cd} = \frac{a^2 + b^2}{c^2 + d^2}$

b)  $\frac{ac}{bd} = \frac{a^2 + c^2}{b^2 + d^2}$

c)  $\frac{7a^2 + 3ab}{11a^2 - 8b^2} = \frac{7c^2 + 3cd}{11c^2 - 8d^2}$

2. Tìm giá trị nhỏ nhất của các biểu thức sau:

a)  $A = 3|1 - 2x| - 5$

b)  $B = (2x^2 + 1)^4 - 3$

c)  $C = \left|x - \frac{1}{2}\right| + (y + 2)^2 + 11$

3. Tìm giá trị lớn nhất của các biểu thức sau:

a)  $C = -|2 - 3x| + \frac{1}{2}$

b)  $D = -3 - |2x + 4|$

c)  $-\sqrt{x^4 + 16} + 2023$

4. Tìm số nguyên n để các biểu thức sau nhận giá trị nguyên:

a)  $A = \frac{3n + 1}{n - 2}$

b)  $D = \frac{9}{\sqrt{n} - 5}$

5. Cho  $S = \frac{1}{3} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{3^3} + \dots + \frac{1}{3^{2022}} + \frac{1}{3^{2023}}$ . Chứng minh  $S < \frac{1}{2}$ .

**MÔN: TIN**

**1) Cấu trúc kiểm tra:**

- Hình thức: Trắc nghiệm (20 câu: Đúng Sai, nhiều lựa chọn, câu trả lời ngắn) và tự luận.
- Thời gian làm bài: 45 phút

**2) Câu hỏi ôn tập:** Các dạng câu hỏi sau:

**BÀI 8.**

**BÀI 9. I. TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1:** Em hãy cho biết máy ảnh nhập thông tin dạng nào vào máy tính?

- A. Con số.                      B. Văn bản.                      C. Hình ảnh.                      D. Âm thanh.

**Câu 2:** Thiết bị nào xuất dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

- A. Máy ảnh.                      B. Micro.                      C. Màn hình.                      D. Loa.

**Câu 3:** Những việc nào sau đây là nên làm trong quá trình sử dụng thiết bị máy tính?

- A. Đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng thiết bị.  
 B. Giữ bàn tay khô, sạch khi sử dụng máy tính.  
 C. Gõ phím dứt khoát nhưng nhẹ nhàng.  
 D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 4:** Một bộ tai nghe có gắn micro sử dụng cho máy tính là loại thiết bị gì?

- A. Thiết bị vào.                      B. Thiết bị ra.  
 C. Thiết bị vừa vào vừa ra.                      D. Không phải thiết bị vào – ra.

**Câu 5:** Thao tác nào sau đây tắt máy tính một cách an toàn?

- A. Sử dụng nút lệnh Restart của Windows.  
 B. Sử dụng nút lệnh Shut down của Windows.  
 C. Nhấn giữ công tắc nguồn vài giây.  
 D. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm.

**Câu 6:** Máy tính cần phải có những thành phần nào để hỗ trợ con người xử lý thông tin?

- A. thiết bị vào, thiết bị ra, bộ xử lý và bộ nhớ                      B. màn hình máy tính, chuột, micro  
 C. thiết bị nghe, nhìn                      D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 7:** Phần mở rộng của mỗi loại tập bao gồm

- A. những kí tự sau dấu chấm cuối cùng trong tên tệp.  
 B. những kí tự trong tên tệp  
 C. Loại tệp nào cũng cho biết phần mềm ứng dụng nào có thể được dùng với nó.  
 D. Cả hai phương án A, B đều đúng.

**Câu 8:** Những thiết bị nào sau đây cần phải có hệ điều hành để có thể cài đặt và chạy những ứng dụng khác?

- A. Điện thoại thông minh                      B. Máy tính bảng  
 C. Máy tính để bàn                      D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 9:** Mỗi phần mềm ứng dụng hỗ trợ tạo và xử lý một số loại dữ liệu nhất định, với định dạng tệp riêng, được nhận ra nhờ

- A. Phần mở rộng
- B. Phần cứng
- C. Phần mềm
- D. Cả hai phương án B, C đều đúng.

**Câu 10:** Mật khẩu mạnh thường là dãy

- A. Dài ít nhất tám kí tự.
- B. Bao gồm cả chữ số, chữ in hoa, chữ thường và các kí hiệu đặc biệt như @, #,...
- C. Không phải là một từ thông thường
- D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 11:** Tệp có phần mở rộng.exe thuộc loại tệp gì?

- A. Không có loại tệp này.
- B. Tệp chương trình máy tính.
- C. Tệp dữ liệu của phần mềm Microsoft Word.
- D. Tệp dữ liệu video.

**Câu 12:** Để việc tìm kiếm dữ liệu trong máy tính được dễ dàng và nhanh chóng, khi đặt tên thư mục và tệp nên

- A. Đặt tên theo ý thích như tên người thân hay tên thú cưng.
- B. Đặt tên sao cho dễ nhớ và dễ biết trong đó chứa gì.
- C. Đặt tên giống như trong ví dụ của sách giáo khoa.
- D. Đặt tên tùy ý, không cần theo quy tắc gì.

**Câu 13:** Tệp chương trình máy tính trong hệ điều hành Windows thường có phần mở rộng

- A. .exe
- B. .bat
- C. .msi.
- D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 14:** Vai trò của phần mềm diệt virus là gì?

- A. phát hiện và diệt virus
- B. phát hiện và chặn các cuộc tấn công từ phần mềm độc hại.
- C. Bảo vệ dữ liệu được an toàn
- D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 15:** Đối với học sinh, cách tốt nhất nên làm khi bị ai đó bắt nạt trên mạng là gì?

- A. Nói lời xúc phạm người đó.
- B. Cố gắng quên đi và tiếp tục chịu đựng.
- C. Nhờ bố mẹ, thầy cô giáo giúp đỡ, tư vấn.
- D. Đe dọa người bắt nạt mình.

**Câu 16:** Những hạn chế của mạng xã hội đó là?

- A. Đưa thông tin không chính xác hoặc tin xấu khiến chúng ta tin vào những thông tin sai lệch
- B. Có thể dễ dàng tiếp cận với những thông tin nguy hiểm, hình ảnh bạo lực
- C. Nguy cơ bị lừa đảo, đánh cắp thông tin cá nhân
- D. Tất cả các phương án trên

**Câu 17:** Để tham gia mạng an toàn em nên thực hiện những điều gì?

- A. Không cung cấp thông tin cá nhân.
- B. Không tin tưởng tuyệt đối người tham gia trò chuyện.
- C. Sử dụng tên tài khoản trung lập, không quá đặc biệt.
- D. Tất cả các phương án trên

**Câu 18:** Tác hại của việc nghiện chơi game trên mạng là gì?

- A. Rối loạn giấc ngủ, đau đầu
- B. Luôn cảm thấy mệt mỏi, buồn chán, bi quan, cảm thấy cô đơn, bất an
- C. Mất hứng thú với các thú vui, sở thích cũ, mọi thứ chỉ dồn vào game, học hành chểnh mảng.
- D. Tất cả đáp án trên

**Câu 19:** Em cần làm gì để tránh gặp thông tin xấu trên mạng?

- A. Chỉ truy cập vào các trang thông tin có nội dung phù hợp với lứa tuổi.
- B. Không nhấp chuột vào các thông tin quảng cáo gây tò mò, giật gân, dụ dỗ kiếm tiền.
- C. Xác định rõ mục tiêu mỗi lần vào mạng để không sa đà vào các thông tin không liên quan.
- D. Tất cả các điều trên.

**Câu 20:** Vị trí giao của một hàng và một cột được gọi là gì?

- A. Ô.                      B. Trang tính.                      C. Hộp địa chỉ.                      D. Bảng tính.
- Câu 21:** Khi nhập số vào ô tính thì dữ liệu được tự động  
A. Căn trái.                      B. Căn phải.                      C. Căn giữa.                      D. Căn đều hai bên.
- Câu 22:** Mỗi bảng tính gồm có bao nhiêu trang tính?  
A. 1                      B. 3                      C. 10                      D. Nhiều
- Câu 23:** Phần mềm bảng tính có chức năng chính là gì?  
A. Quản trị dữ liệu.                      B. Soạn thảo văn bản và quản trị dữ liệu.  
C. Nhập và xử lý dữ liệu dưới dạng bảng.                      D. Nhập và tính toán giống như máy tính cầm tay Casio.
- Câu 24:** Thế nào là ô dữ liệu trên bảng tính?  
A. Là giao của một hàng và một cột.                      B. Là một vùng trên bảng tính.  
C. Là giao của nhiều hàng và nhiều cột.                      D. Cả A, B, C
- Câu 25:** Vùng dữ liệu trên bảng tính có hình gì?  
A. Hình tam giác.                      B. Hình chữ nhật.  
C. Hình tròn.                      D. Có thể là hình bất kì.
- Câu 26:** Khi nhập dữ liệu có thể thực hiện theo các cách nào sau đây?  
A. Nháy chuột vào ô muốn nhập rồi nhập dữ liệu trực tiếp vào ô, nhấn phím Enter để kết thúc.  
B. Nháy chuột vào vùng nhập dữ liệu, nhập dữ liệu tại vùng này, nháy chuột tại ô bất kì để kết thúc.  
C. Nháy chuột vào ô muốn nhập, nháy chuột lên vùng nhập dữ liệu, tiến hành nhập dữ liệu, nhấn phím Enter để kết thúc.  
D. Tất cả các phương án trên.
- Câu 27:** Kí hiệu phép chia trong Excel là?  
A. +                      B. \*                      C. /                      D. ^
- Câu 28:** Nếu nhập công thức không đúng cú pháp thì phần mềm xử lý như thế nào?  
A. Phần mềm thông báo lỗi.                      B. Phần mềm bỏ qua và coi đó không là công thức.  
C. Phần mềm tự động sửa lỗi công thức.                      D. Cả A, B, C
- Câu 29:** Trên trang tính, sau khi gõ dữ liệu từ bàn phím xong, ta nhấn phím  
A. Enter                      B. Shift                      C. Alt                      D. Capslock
- Câu 30:** Phần mềm bảng tính là phần mềm ứng dụng có chức năng?  
A. Ghi lại và trình bày thông tin dạng bảng.                      B. Thực hiện các tính toán.  
C. Xây dựng biểu đồ minh họa số liệu trong bảng.                      D. Cả A, B và C

## II. TỰ LUẬN

- Phần mềm bảng tính là gì?
- Có bao nhiêu cách nhập dữ liệu vào trang tính, mô tả các cách đó?
- Khi sao chép ô tính chứa công thức hoặc vùng có chứa công thức thì các công thức này sẽ được sao chép như thế nào? Giả sử tại ô G10 có công thức = H10 + 2\*K10. Nếu sao chép công thức này đến ô G12 thì công thức sẽ thay đổi như thế nào?
- Hàm được nhập thế nào? Các tham số của hàm có thể là địa chỉ ô hoặc vùng dữ liệu không?
- Nêu cú pháp và ý nghĩa của các hàm đã học (Sum, Average, Count, Max, Min)  
Nêu kết quả của mỗi hàm sau:  
a) SUM(1,3, "Hà Nội", "Zero", 5)                      b) MIN(3,5, "One", 1)                      c) COUNT(1,3,5,7)

6. Cho bảng dữ liệu như sau, em hãy:

	A	B	C	D	E	F	G	H	I
1	BẢNG ĐIỂM LỚP EM								
2									
3	STT	Họ tên	Toán	Văn	Anh	Vật lý	Tin	Tổng điểm	TBC
4	1	Hà Phương Anh	3	4	4	3	7		
5	2	Hồ Mai Anh	5	6	5	5	8		
6	3	Lê Phương Anh	7	7	8	6	9		
7	4	Nguyễn Phan Anh	7	7	8	7	9		
8	5	Trần Minh Anh	10	8	9	9	9		
9	6	Trần Việt Anh	10	8	9	9	10		
10	7	Trần Lê Ngọc Ánh	7	8	6	6	9		
11	8	Lê Thị Khánh Chi	7	8	7	8	9		
12	9	Lê Nguyễn Ngọc Diệp	8	8	7	8	10		
13	10	Nguyễn Thọ Dũng	8	7	6	7	9		
14	ĐIỂM CAO NHẤT								
15	ĐIỂM THẤP NHẤT								

a) Lập công thức để tính tổng điểm của mỗi bạn?

b) Lập công thức để tính điểm trung bình của mỗi bạn?

c) Lập công thức để tìm điểm cao nhất cho mỗi môn học?

d) Lập công thức để tìm điểm thấp nhất cho mỗi môn học?

## MÔN: KHTN

### PHẦN I: LÝ THUYẾT

#### 1. Phạm vi ôn tập

Các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến bài số 13 môn KHTN 7

#### 2. Nội dung trọng tâm:

- Nguyên tử - Nguyên tố hóa học.
- Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.
- Phân tử. Liên kết hóa học.
- Tốc độ
- Âm thanh

### PHẦN II. BÀI TẬP

Các dạng bài tập minh họa

#### I. Trắc nghiệm

##### 1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn.

HS trả lời từ câu 1 đến câu 30. Mỗi câu hỏi HS chỉ chọn một phương án.

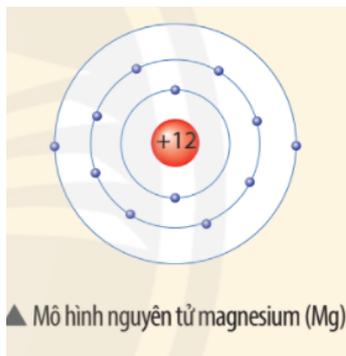
**Câu 1.** Đơn chất nitrogen bao gồm các phân tử chứa hai nguyên tử nitrogen. Công thức hóa học của đơn chất nitrogen là

- A. N.                      B. N<sup>2</sup>.                      C. N<sub>2</sub>.                      D. N<sub>2</sub>.

**Câu 2.** Sulfuric acid có công thức hóa học là H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Phân tử sulfuric acid có 7 nguyên tử.  
 B. Phân tử sulfuric acid có 1 phân tử H<sub>2</sub>, 1 nguyên tử S và 2 phân tử O<sub>2</sub> liên kết với nhau.  
 C. Sulfuric acid là một hợp chất.  
 D. Phân tử sulfuric acid có 3 loại nguyên tố.

**Câu 3.** Quan sát mô hình nguyên tử Mg



Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Có 12 electron ở vỏ nguyên tử.
- B. Nguyên tử có 3 lớp electron.
- C. Điện tích hạt nhân nguyên tử là +12.
- D. Hai electron ở lớp ngoài cùng bị hạt nhân hút mạnh nhất.

**Câu 4.** Các chất là hợp chất gồm:

- A.  $\text{NO}_2$ ;  $\text{Al}_2\text{O}_3$ ;  $\text{N}_2$ .
- B.  $\text{HgSO}_4$ ,  $\text{Cl}_2$ ,  $\text{ZnO}$ .
- C.  $\text{CaO}$ ,  $\text{MgO}$ ,  $\text{H}_2\text{SO}_4$ .
- D.  $\text{H}_2\text{O}$ ,  $\text{Ag}$ ,  $\text{NO}$ .

**Câu 5.** Nguyên tố nào được sử dụng trong thuốc tẩy gia dụng?

- A. Iodine.
- B. Bromine.
- C. Chlorine.
- D. Fluorine.

**Câu 6.** Hóa trị của các nguyên tố sau: O, Na, Al trong hợp chất lần lượt là:

- A. I, II, III.
- B. III, II, I.
- C. II, I, III.
- D. II, III, I.

**Câu 7.** Muối ăn (sodium chloride) được tạo nên từ 2 nguyên tố hóa học là Na (Sodium) và Cl (Chlorine). Biết Na hóa trị I, Cl: hóa trị I. Vậy công thức hóa học của muối ăn là:

- A.  $\text{NaCl}$ .
- B.  $\text{Na}_2\text{Cl}$ .
- C.  $\text{Na}_2\text{Cl}_2$ .
- D.  $\text{NCl}$ .

**Câu 8.** Nguyên tố X có hoá trị III, công thức của muối sulfate là:

- A.  $\text{XSO}_4$ .
- B.  $\text{X}(\text{SO}_4)_3$ .
- C.  $\text{X}_2(\text{SO}_4)_3$ .
- D.  $\text{X}_3\text{SO}_4$ .

**Câu 9.** Đường sắt Hà Nội - Đà Nẵng dài khoảng 880km. Nếu tốc độ trung bình của một tàu hỏa là 55km/h thì thời gian tàu chạy từ Hà Nội đến Đà Nẵng là:

- A. 8h.
- B. 16h.
- C. 24h.
- D. 32h.

**Câu 10.** Ba bạn An, Bình, Đông học cùng lớp. Khi tan học, ba bạn đi cùng chiều trên đường về nhà. Tốc độ của An là 6,2km/h, của Bình là 1,5m/s, của Đông là 72m/min. Kết luận nào sau đây là đúng?

- A. Bạn An đi nhanh nhất.
- B. Bạn Bình đi nhanh nhất.
- C. Bạn Đông đi nhanh nhất.
- D. Ba bạn đi nhanh như nhau.

**Câu 11.** Khi nói đến tốc độ chuyển động của các phương tiện giao thông như xe máy, ô tô, xe lửa, máy bay... người ta nói đến:

- A. Tốc độ tức thời của chuyển động.
- B. Tốc độ trung bình của chuyển động.
- C. Tốc độ lớn nhất có thể đạt được của phương tiện đó.
- D. Tốc độ nhỏ nhất có thể đạt được của phương tiện đó.

**Câu 12.** Một người đi xe máy trong 6 phút được quãng đường 4km. Tốc độ chuyển động của người đó là:

A.  $v = 40\text{km/s}$ .      B.  $v = 400\text{m/min}$ .      C.  $v = 4\text{km/min}$ .      D.  $v = 11,1\text{m/s}$ .

**Câu 13.** Bạn Mai đi từ nhà tới công viên mất 4 phút với tốc độ trung bình là 12 km/h. Hỏi quãng đường từ nhà Mai tới công viên là bao nhiêu?

A. 800 m.              B. 0,8 m.              C. 48 km.              D. 180 km.

**Câu 14:** Tại sao sóng âm không thể truyền qua môi trường chân không?

- A. Vì chân không là môi trường không có khối lượng.
- B. Vì chân không là môi trường không có màu sắc.
- C. Vì chân không là môi trường không có hạt vật chất nào.
- D. Vì không thể đặt nguồn âm trong môi trường chân không.

**Câu 15.** Cảnh sát giao thông muốn kiểm tra xem tốc độ của các phương tiện tham gia giao thông có vượt quá tốc độ cho phép hay không thì sử dụng thiết bị nào?

A. Súng bắn tốc độ .      B. Tốc kế.      C. Đồng hồ bấm giây.      D. Thước.

**Câu 16.** Camera của thiết bị bắn tốc độ ghi và tính được thời gian ô tô chạy từ vạch mốc 1 sang vạch mốc 2 cách nhau 5m là 0,35s.

Tốc độ của ô tô khoảng:

A. 2m/s.              B. 5m/s.              C. 14m/s.              D. 28m/s.

**Câu 17.** Một vật chuyển động càng nhanh khi:

- A. Quãng đường đi được càng lớn.
- B. Thời gian chuyển động càng ngắn.
- C. Tốc độ chuyển động càng lớn.
- A. Quãng đường đi trong 1s càng ngắn.

**Câu 18.** Xe buýt chạy trên đường không có giải phân cách cứng với tốc độ  $V$  nào sau đây là tuân thủ quy định về tốc độ tối đa của Hình 11.1?

- A.  $50\text{ km/h} < V < 80\text{ km/h}$ .
- B.  $70\text{ km/h} < V < 80\text{ km/h}$ .
- C.  $60\text{ km/h} < V < 70\text{ km/h}$ .
- D.  $50\text{ km/h} < V < 60\text{ km/h}$ .

TỐC ĐỘ TỐI ĐA CHO PHÉP XE CƠ GIỚI THAM GIA GIAO THÔNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ KHÔNG CÓ GIẢI PHÂN CÁCH CỨNG NGOÀI KHU VỰC ĐỒNG DÂN CƯ ĐƯỢC QUY ĐỊNH NHƯ SAU:		TỐC ĐỘ TỐI ĐA (km/h)		
LOẠI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ				
				60
		50		

Hình 11.1

**Câu 19.** Dùng quy tắc “3 giây” để ước tính khoảng cách an toàn khi xe chạy với tốc độ 68 km/h.

A. 56,67 m.              B. 68 m.              C. 32 m.              D. 46,6 m.

**Câu 20.** Trên đoạn đường có biển báo này, các phương tiện tham gia giao thông được đi với tốc độ trong khoảng:

- A. lớn hơn 60 km/h.
- B. từ 60 km/h đến dưới 100 km/h.
- C. nhỏ hơn 100 km/h.
- D. có thể đi với tốc độ tùy ý.



**Câu 21.** Khoảng cách an toàn đối với ô tô chạy với tốc độ 25 m/s là bao nhiêu?

- A. 35 m.
- B. 55 m.
- C. 70 m.
- D. 100 m.

Tốc độ lưu hành (km/h)	Khoảng cách an toàn tối thiểu (m)
$v = 60$	35
$60 < v < 80$	55
$80 < v < 100$	70
$100 < v < 120$	100

**Câu 22.** Nguồn âm là:

- A. các vật dao động phát ra âm.
- B. các vật chuyển động phát ra âm.
- C. vật có dòng điện chạy qua.
- D. vật phát ra năng lượng nhiệt.

**Câu 23.** Khi thổi sáo bộ phận nào của sáo dao động phát ra âm?

- A. Không khí bên trong sáo.
- B. Không khí bên ngoài sáo.
- C. Thân sáo.
- D. Lỗ trên thân sáo.

**Câu 24.** Người ta so sánh tốc độ truyền âm trong các môi trường chất rắn ( $v_r$ ), chất lỏng ( $v_l$ ), chất khí ( $v_k$ ). Kết quả so sánh nào sau đây là đúng?

- A.  $v_r > v_l > v_k$ .
- B.  $v_k > v_l > v_r$ .
- C.  $v_r > v_k > v_l$ .
- D.  $v_k > v_r > v_l$ .

**Câu 25.** Khái niệm nào về sóng âm là đúng?

- A. Sóng âm là sự lan truyền âm thanh.
- B. Sóng âm là sự lặp lại của một dao động.
- C. Sóng âm là sự lan truyền dao động trong môi trường.
- D. Sóng âm là sự lan truyền chuyển động cơ trong môi trường.

**Câu 26.** Trên cùng một quãng tám, trong các âm La, Sol, Mi, Re, tần số dao động của âm nào là nhỏ nhất?



- A. La
- B. Sol
- C. Mi
- D. Re

**Câu 27.** Tần số vỗ cánh của một số loại côn trùng khi bay như sau: ruồi khoảng 350 Hz, ong khoảng 440Hz, muỗi khoảng 600 Hz. Âm do côn trùng nào phát ra trầm nhất?

- A. Ruồi.
- B. Ong.
- C. Muỗi.
- D. Chưa so sánh được.

**Câu 28.** Một vật dao động càng chậm thì âm phát ra như thế nào?

- A. Càng trầm.
- B. Càng bổng.
- C. Càng vang.
- D. Truyền đi càng xa.

**Câu 29.** Một vật thực hiện được 6000 dao động trong 2 phút. Tần số dao động của vật:

- A. 50Hz.
- B. 3000Hz.
- C. 5Hz.
- D. 12000Hz

**Câu 30.** Biên độ dao động là gì?

- A. Là số dao động trong một giây.
- B. Là độ lệch của vật so với vị trí cân bằng.
- C. Là khoảng cách lớn nhất giữa hai vị trí mà vật dao động thực hiện được.
- D. Là độ lệch lớn nhất so với vị trí cân bằng khi vật dao động.

**2. Trắc nghiệm đúng sai.**

Học sinh trả lời từ câu 31 đến câu 36. Trong mỗi ý câu hỏi thí sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) trong bảng.

**Câu 31.** Phát biểu sau đây về công thức hóa học là đúng hay sai:

Câu hỏi	Đúng	Sai
1. Công thức hoá học cho ta biết được khối lượng phân tử của chất.		
2. Tỷ lệ số nguyên tử của các nguyên tố Al, S, O trong công thức $Al_2(SO_4)_3$ là 2:1:12		
3. Nguyên tố N chiếm 46.66% trong công thức hóa học $NO_2$		
4. Công thức hoá học của các đơn chất phi kim trùng với kí hiệu nguyên tố hoá học.		

**Câu 32.** Phát biểu sau đây về công thức hóa học là đúng hay sai:

Câu hỏi	Đúng	Sai
1. Cho các công thức: $NaCl_2$ , $MgOH$ , $CaO$ , $SO_2$ , $MgO_2$ . Số công thức hóa học viết sai là 3		
2. Trong các hợp chất gồm nguyên tố S và nguyên tố O thì S luôn chỉ có 1 hoá trị.		
3. Nguyên tố X có hoá trị III, công thức của muối sunfat là $X(SO_4)_3$		
4. Trong phân tử amonia ( $NH_3$ ), nitrogen có hoá trị III		

**Câu 33.** Phát biểu sau đây đúng hay sai:

Câu hỏi	Đúng	Sai
1. Tốc độ chuyển động của vật bằng tích quãng đường đi được và thời gian đi được quãng đường đó		
2. Tốc độ của một ô tô là 60km/h nghĩa là trong 60 phút ô tô đi được 60km		
3. m/s, km/h là đơn vị đo quãng đường vật đi được trong 1 đơn vị thời gian		
4. Đồ thị quãng đường theo thời gian của một vật chuyển động với tốc độ không đổi là một đường thẳng song song với trục thời gian		

**Câu 34.** Khi nói về khoảng cách an toàn giữa các xe đang lưu thông trên đường:

Câu hỏi	Đúng	Sai
1. Khoảng cách an toàn là khoảng cách đủ để phản ứng, không đâm vào xe trước khi gặp tình huống bất ngờ.		
2. Tốc độ chuyển động càng cao thì khoảng cách an toàn phải giữ càng lớn.		

3. Khoảng cách an toàn tối thiểu được quy định bởi Luật Giao thông đường bộ.		
4. Khi trời mưa hoặc thời tiết xấu, lái xe nên giảm khoảng cách an toàn.		

**Câu 35.** Phát biểu sau đây đúng hay sai

Câu hỏi	Đúng	Sai
1. Âm thanh truyền trong các môi trường chất rắn, chất lỏng và chân không		
2. Nguồn gốc của âm thanh là sự dao động		
3. Âm thanh ở tần số 16Hz được gọi là siêu âm		
4. Nguồn âm là nguồn phát ra âm thanh, các nguồn âm đều dao động		

**Câu 36.** Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Câu hỏi	Đúng	Sai
1. Vật dao động càng nhanh thì tần số âm càng lớn		
2. Vật phát ra âm thanh cao hơn khi bị lệch khỏi vị trí cân bằng nhiều hơn		
3. Các vật dao động ở tần số từ 20Hz đến 20000Hz mới phát ra âm thanh		
4. Biên độ dao động là khoảng cách giữa hai vị trí xa nhau nhất.		

**3. Trả lời ngắn**

**Học sinh trả lời từ câu 37 đến câu 42. Trong mỗi câu HS chỉ trả lời đáp án không trình bày.**

**Câu 37.**

- a, Xác định hóa trị của nguyên tố (H) và nhóm nguyên tử ( $\text{NO}_3$ ) trong hợp chất  $\text{HNO}_3$
- b, Hợp chất  $\text{Al}_x(\text{SO}_4)_3$  có khối lượng phân tử là 342 amu. Giá trị của x là ?
- c, Xác định phần trăm khối lượng của các nguyên tố trong hợp chất  $\text{K}_2\text{CO}_3$
- d, Phân tử X có 3 nguyên tử Oxygen, Oxygen chiếm 60% khối lượng phân tử. Hãy tính phân tử khối của X.

**Câu 38:** Hãy xác định công thức phân tử của các chất sau:

- a, Phân tử Copper(II) sunfate được tạo bởi các nguyên tố Cu, S, O trong đó % khối lượng các nguyên tố đó: 40%, 20%, 40%. Biết khối lượng phân tử là 160 amu. Xác định công thức phân tử của Copper(II) sunfate .
- b, Phân tử X có 75% khối lượng là aluminium, còn lại là carbon. Biết khối lượng phân tử của X là 144 amu. Xác định công thức phân tử của X.
- c, Tìm công thức hóa học của một oxide sắt gồm 2 nguyên tố Fe và O , biết tỉ lệ khối lượng của Fe và O là 7 : 3.

d, Phân tử Calcium carbonate được tạo bởi các nguyên tố Ca, C, O trong đó % khối lượng các nguyên tố đó: 40%, 12%, 48%. Biết khối lượng phân tử là 160 amu. Xác định công thức phân tử của Calcium carbonate .

**Câu 39:** Hãy xác định công thức phân tử của các chất sau:

a, Công thức hoá học của hợp chất tạo bởi magnesium hoá trị II và sulfur hoá trị II là?

b, Kim loại X có hoá trị III, công thức tạo bởi X và nhóm ( SO<sub>4</sub> ) là?

c, Nguyên tố X tạo với O hợp chất X<sub>2</sub>O<sub>3</sub>. Xác định công thức tạo thành giữa X và H. Biết hóa trị của X không thay đổi.

d, Hợp chất của nguyên tố R với nguyên tố oxygen có dạng RO. Công thức hóa học của hợp chất tạo bởi nguyên tố R đó với nhóm phosphate (PO<sub>4</sub>) là?

**Câu 40.**

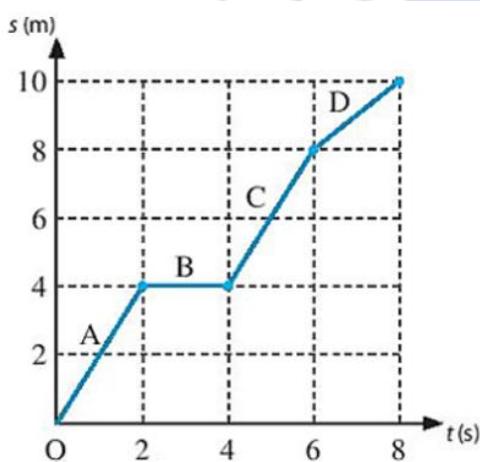
a, Sử dụng quy tắc "3 giây" để xác định khoảng cách an toàn của xe ô tô chạy với tốc độ 70 km/h là bao nhiêu km?

b, Đường sắt Hà Nội- Đà Nẵng dài khoảng 880km. Nếu tốc độ trung bình của một tàu hỏa là 55km/h thì thời gian tàu chạy từ Hà Nội đến Đà Nẵng là bao lâu?

c, 20 cm/s = ..... m/s=.....km/h

d, Bạn Linh đi xe đạp từ nhà đến trường, trong 20min đầu đi được đoạn đường dài 6km. Đoạn đường còn lại dài 8km đi với tốc độ 12km/h. Tốc độ đi xe đạp của bạn Linh trên cả quãng đường từ nhà đến trường là bao nhiêu?

**Câu 41. Đồ thị sau đây biểu diễn quãng đường – thời gian chuyển động của một chú mèo**



a, Sau 6s kể từ lúc bắt đầu chuyển động, chú mèo đi được bao nhiêu m?

b, Tốc độ chuyển động chậm nhất trong quá trình di chuyển của chú mèo là bao nhiêu?

c, Thời gian mèo nghỉ là bao lâu?

d, Tính tốc độ trung bình của chú mèo trong cả quá trình chuyển động?

**Câu 42.**

a, Trong 20s một lá thép thực hiện được 5000 dao động. Hỏi tần số dao động của lá thép là bao nhiêu?

b, Một vật thực hiện dao động với tần số 8 Hz. Hỏi trong 15 giây vật thực hiện được bao nhiêu dao động?

c, Ngưỡng đau ( làm đau nhức tai ) của con người vào khoảng?

d, Vật 1 dao động 1800 lần trong 45s, vật 2 dao động 450 lần trong 30s, vật 3 dao động 5400 lần trong 90s, vật 4 dao động 2100 lần trong 60s. Cho biết có bao nhiêu vật phát ra âm thanh mà tai người nghe được?

**Phần III. Tự luận**

**Học sinh trình bày rõ ràng và trả lời ngắn gọn các câu hỏi từ 43 đến câu 50.**

**Câu 43:**

a, Xác định hóa trị của nguyên tố và nhóm nguyên tử trong các hợp chất sau: HCl, BaO, Fe<sub>2</sub>(SO<sub>4</sub>)<sub>3</sub>, NaNO<sub>3</sub>, CH<sub>4</sub>, NH<sub>3</sub>, FeCl<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S

b, Tính phần trăm khối lượng các nguyên tố có trong hợp chất sau: CuSO<sub>4</sub>, CaO, Al<sub>2</sub>(SO<sub>4</sub>)<sub>3</sub>

**Câu 44.**

a) Lập công thức hóa học của những hợp chất hai nguyên tố như sau:

P(III) và H; P(V) và O; Fe(III) và Br(I); Ca và N(III).

b) Lập công thức hóa học của những hợp chất tạo bởi một nguyên tố và nhóm nguyên tử sau:

Ba và nhóm (OH); Al và nhóm (NO<sub>3</sub>); Zn và nhóm (CO<sub>3</sub>); Na và nhóm (PO<sub>4</sub>).

**Câu 45.** Hãy tìm công thức hóa học của những hợp chất có thành phần các nguyên tố như sau:

a) Hợp chất A có phân tử khối là 58,5 có thành phần các nguyên tố 60,68% Cl và còn lại là Na.

b) Hợp chất B có phân tử khối là 106, thành phần 43,4% Na 11,3% C và 45,3% O.

**Câu 46.** Bạn Minh khởi hành lúc 6 h 15 min, đi xe đạp từ nhà đến trường với tốc độ không đổi, nhà cách trường 3km. Đến 6 h 20 min, quãng đường Minh đi được là 0,9 km. Hãy tìm tốc độ của Minh và cho biết Minh đến trường lúc mấy giờ?

**Câu 47.** Lúc 7 giờ, hai ô tô cùng khởi hành từ 2 địa điểm A, B cách nhau 180km và đi ngược chiều nhau. Vận tốc của xe đi từ A đến B là 40km/h, vận tốc của xe đi từ B đến A là 32km/h.

a) Tính khoảng cách giữa 2 xe vào lúc 8 giờ.

b) Đến mấy giờ thì 2 xe gặp nhau, vị trí hai xe lúc gặp nhau cách A bao nhiêu km?

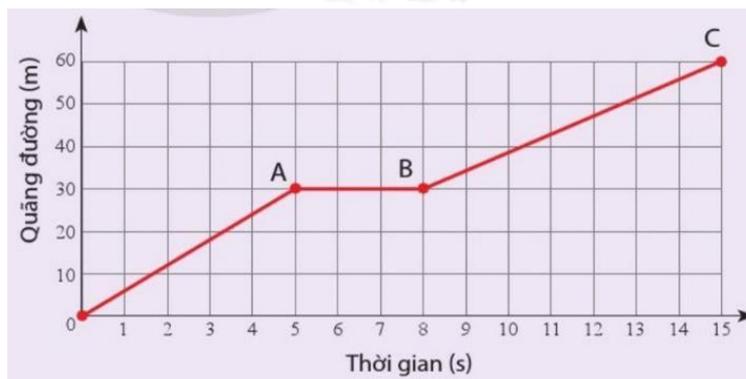
**Câu 48.** Lúc 6h30min sáng, bạn Bình đạp xe từ nhà ra công viên để tập thể dục cùng bạn Tú. Trong 10 min đầu, Bình đi thông thả được 2000m thì gặp Sơn. Bình đứng lại nói chuyện với Sơn trong 10 min. Chợt Bình nhớ ra là bạn Tú hẹn mình bắt đầu tập thể dục ở công viên vào lúc 7h nên vội vã đi nốt 2500m còn lại và đến công viên vào đúng lúc 7h.

a. Em hãy vẽ đồ thị quãng đường đi được theo thời gian của Bình

b. Xác định tốc độ của bạn Bình theo m/s và km/h trong 10 min đầu và 10 min cuối của hành trình?

c. Xác định tốc độ của bạn A trong 15 min đầu và 10 min cuối của hành trình?

**Câu 49.** Hình dưới là đồ thị quãng đường – thời gian của một vật chuyển động



Từ đồ thị tìm

- Quãng đường vật đi được trong thời gian 5s đầu tiên.
- Tốc độ của vật ở các đoạn đồ thị OA và BC
- Lúc 6h sáng vật bắt đầu di chuyển, sau 8s vật đi với tốc độ không đổi. Hỏi vật đến N cách O 150m vào lúc nào.

**Câu 50.** Tại sao người ta phải quy định khoảng cách an toàn ứng với các tốc độ khác nhau giữa các phương tiện giao thông đường bộ . Tìm cách chứng tỏ người điều khiển phương tiện giao thông có tốc độ càng lớn thì càng không có đủ thời gian cũng như khoảng cách để tránh va chạm gây tai nạn?

**Câu 51.** Để đảm bảo an toàn giao thông thì người tham gia giao thông cần phải làm những gì?

## MÔN: NGỮ VĂN

### I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

#### 1. Văn bản:

**\*Yêu cầu:** Đọc lại các văn bản, nắm được đặc trưng của các thể loại văn bản: truyện ngắn, thơ ( 4 chữ, 5 chữ, tự do... ) , tùy bút, tản văn...

#### 2. Tiếng Việt:

- Mở rộng trạng ngữ, thành phần chính của câu bằng cụm từ.
- Các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh, điệp ngữ...
- Số từ, phó từ
- Nghĩa của từ
- Dấu câu
- Ngữ cảnh và nghĩa của từ ngữ

**\*Yêu cầu:** Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu. Nhận biết được biện pháp tu từ hiểu được tác dụng của các biện pháp tu từ; Công dụng của các dấu câu; Nắm được khái niệm, phân loại, vận dụng số từ, phó từ; Hiểu được nghĩa của từ trong các ngữ cảnh khác nhau.

#### 3. Viết:

- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.
- Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học.
- Viết bài văn biểu cảm về con người và sự việc
- Trình bày suy nghĩ về một vấn đề trong đời sống

**\*Yêu cầu:** Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ. Cách viết một bài văn trình bày suy nghĩ về một vấn đề trong đời sống. Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học, bài văn biểu cảm về con người và sự việc.

### II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

#### Dạng 1: Đọc- hiểu

**Bài 1. Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:**

#### SANG THU

*Bông nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ  
Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu nắng  
Đã vơi dần cơn mưa  
Sấm cũng bớt bất ngờ  
Trên hàng cây đứng tuổi.  
(Hữu Thỉnh)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt của bài thơ:

- A. miêu tả                      B. tự sự                      C. nghị luận                      D. biểu cảm

**Câu 2.** Văn bản được viết theo thể thơ nào?

- A. Năm chữ                      B. Bốn chữ                      C. Bảy chữ                      D. Tám chữ

**Câu 3.** Nghĩa của từ "chùng chình" trong câu thơ "*Sương chùng chình qua ngõ*" là:

- A. sương trôi chậm chậm                      C. sương giăng mắc  
B. cố ý đi chậm lại                      D. sương đang tan ra

**Câu 4.** Nội dung chính của bài thơ

- A. cảm nhận về thời khắc giao mùa từ hạ sang thu  
B. cảm nhận về thời khắc giao mùa từ thu sang đông  
C. cảm nhận về thiên nhiên của mùa thu  
D. miêu tả vẻ đẹp của mùa thu

**Câu 5.** Nhan đề "Sang thu" là cụm từ nào?

- A. cụm danh từ                      B. cụm động từ                      C. cụm tính từ                      D. cụm chủ vị

**Câu 6.** Câu thơ "*Bỗng nhận ra hương ổi*" được tác giả cảm nhận bằng giác quan nào?

- A. thị giác                      C. khứu giác  
B. thính giác                      D. xúc giác

**Câu 7.** Bài thơ có mấy từ láy?

- A. Hai từ                      C. Bốn từ  
B. Ba từ                      D. Năm từ

**Câu 8.** Từ "Vẫn" trong câu thơ "**Vẫn** còn bao nhiêu nắng" thuộc từ loại nào?

- A. số từ                      C. phó từ  
B. động từ                      D. đại từ

**Câu 9.** Chỉ ra biện pháp tu từ trong những câu thơ sau và nêu tác dụng:

*"Có đám mây mùa hạ  
Vắt nửa mình sang thu."*

**Câu 10:** Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 8 câu nêu cảm nghĩ của em về một mùa mà em yêu thích nhất trong năm.

**Bài 2. Đọc văn bản sau:**

*"Anh đội viên thức dậy  
Thấy trời khuya lắm rồi  
Mà sao Bác vẫn ngồi  
Đêm nay Bác không ngủ."*

*Lặng yên bên bếp lửa  
Vẻ mặt Bác trầm ngâm  
Ngoài trời mưa lâm thâm  
Mái lều tranh xơ xác."*

Anh đội viên nhìn Bác  
Càng nhìn lại càng thương  
Người Cha mái tóc bạc  
Đốt lửa cho anh nằm.” [...]

(Trích bài thơ “**Đêm nay Bác không ngủ**” – Minh Huệ)

**Câu 1.** Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào ?

- A. Thể thơ tự do  
B. Thể thơ năm chữ  
C. Thể thơ sáu chữ  
D. Thể thơ bảy chữ

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên là:

- A. Biểu cảm  
B. Nghị luận  
C. Miêu tả  
D. Tự sự

**Câu 3.** Khổ thơ dưới đây có những từ láy nào?

“Lặng yên bên bếp lửa  
Vẻ mặt Bác trầm ngâm  
Ngoài trời mưa lâm thâm  
Mái lều tranh xơ xác”.

- A. Lặng yên, bếp lửa  
B. Lặng yên, trầm ngâm, lâm thâm  
C. Trầm ngâm, lâm thâm, xơ xác  
D. Bếp lửa, lâm thâm, xơ xác

**Câu 4.** Thành phần trạng ngữ trong câu thơ “**Đêm nay Bác không ngủ**” là:

- A. Đêm  
B. Đêm nay  
C. Bác  
D. Không ngủ

**Câu 5.** Từ “*trầm ngâm*” trong câu thơ “*Vẻ mặt Bác trầm ngâm*” có nghĩa là gì?

- A. Có dáng vẻ đang suy nghĩ, nghiền ngẫm điều gì  
B. Có dáng vẻ lặng yên, không cử động  
C. Có thái độ ngạc nhiên, thán phục  
D. Có dáng vẻ lặng yên, buồn rầu.

**Câu 6.** Hình ảnh Bác Hồ được miêu tả như thế nào?

- A. Có dáng vẻ đang suy nghĩ, nghiền ngẫm điều gì  
B. Có dáng vẻ lặng yên, không cử động  
C. Có thái độ ngạc nhiên, thán phục  
D. Có dáng vẻ lặng yên, buồn rầu.

**Câu 7.** Câu thơ “*Mà sao Bác vẫn ngồi*” có mấy phó từ?

- A. 1 từ  
B. 2 từ  
C. 3 từ  
D. 4 từ

**Câu 8.** Dòng nào dưới đây nêu đúng nội dung chính của đoạn thơ trên?

- A. Miêu tả khung cảnh trời về khuya giữa rừng  
B. Tình cảm yêu nước, yêu dân, yêu chiến sĩ của Bác  
C. Tình cảm yêu quý, kính trọng của anh đội viên dành cho Bác.  
D. Tâm trạng của anh đội viên trong lần đầu thức giấc và hình ảnh của Bác.

**Câu 9.** Chỉ ra biện pháp tu từ trong những câu thơ sau và nêu tác dụng:

“Người Cha mái tóc bạc  
Đốt lửa cho anh nằm.”

**Câu 10.** Qua đoạn thơ trên, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 8 câu) nêu cảm nghĩ của em về Bác Hồ kính yêu.

**Bài 3. Đọc văn bản sau:**

### CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA

Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt đều to khỏe và chắc mẩy,...

Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm:

“Đại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lăn vào đó.

Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì nên nó chết dần chết mòn. Trong khi đó hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...

(Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Trẻ, 2004)

**Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là phương thức nào?**

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

**Câu 2. Văn bản trên được kể theo lời của ai?**

- A. Lời của hạt lúa thứ nhất
- B. Lời của hạt lúa thứ hai
- C. Lời của người kể chuyện
- D. Lời kể của hai cây lúa

**Câu 3. Chi tiết chính trong văn bản trên là chi tiết nào?**

- A. Người nông dân
- B. Cánh đồng
- C. Hai hạt lúa
- D. Chất dinh dưỡng

**Câu 4. Vì sao hạt lúa thứ hai lại “ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất” ?**

- A. Vì nó muốn được ra đồng cùng ông chủ.
- B. Vì nó biết chỉ khi được gieo xuống đất, nó mới được bắt đầu một cuộc sống mới
- C. Vì nó không thích ở mãi trong kho lúa
- D. Vì khi được gieo xuống đất nó sẽ nhận được nước và ánh sáng.

**Câu 5. Xác định thành phần trạng ngữ trong câu: Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng.**

- A. Thời gian trôi qua
- B. hạt lúa thứ nhất bị héo khô
- C. bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng
- D. bị héo khô nơi góc nhà

**Câu 6. Từ *sung sướng* trong văn bản trên thuộc loại từ nào?**

- A. Từ ghép đẳng lập
- B. Từ ghép chính phụ
- C. Từ láy
- D. Từ láy toàn bộ

**Câu 7. Xác định biện pháp tu từ trong câu: Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.**

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ

**Câu 8. Từ hình ảnh hạt lúa thứ nhất bị héo khô, tác giả muốn phê phán điều gì?**

A. Sự hèn nhát, ích kỉ không dám đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn trốn tránh trong sự an toàn vô nghĩa

- B. Sự ích kỉ chỉ nghĩ đến lợi ích cho bản thân mình.
- C. Sự vô cảm không quan tâm đến người khác.
- D. Sự vô tâm, không có ý chí vươn lên trong cuộc sống.

**Câu 9.** Em hãy tóm tắt ngắn gọn văn bản trên?

**Câu 10.** Em rút ra được những bài học gì sau khi đọc xong văn bản trên?

**Bài 4. Đọc đoạn trích sau:**

*Cốm không phải thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ. Lúc bấy giờ ta mới thấy thu lại cả trong hương vị ấy, cái mùi thơm phức của lúa mới, của hoa cỏ dại ven bờ: trong màu xanh của cốm, cái tươi mát của lá non, và trong chất ngọt của cốm, cái dịu dàng thanh đạm của loài thảo mộc. Thêm vào cái mùi hơi ngát của lá sen già, ướp lấy từng hạt cốm một, còn giữ lại cái ẩm áp của những ngày mùa hạ trên hồ. Chúng ta có thể nói rằng trời sinh lá sen để bao bọc cốm, cũng như trời sinh cốm nằm ủ trong lá sen, chúng ta thấy hiện ra từng lá cốm, sạch sẽ và tinh khiết, không có mảy may chút bụi nào. Hỡi các bà mua hàng! Chớ có thọc tay mân mê thức quà thần tiên ấy, hãy nhẹ nhàng mà nâng đỡ, chút chiu mà vuốt ve... Phải nên kính trọng cái lộc của trời, cái khéo léo của người, và sự cố sức tiềm tàng và nhẫn nại của thần lúa. Sự thưởng thức của các bà sẽ được trang nhã và đẹp đẽ hơn và cái vui cũng sẽ tươi sáng hơn nhiều lắm.*

(Thạch Lam, *Một thứ quà của lúa non, cốm*, trích Hà Nội 36 phố phường, NXB Văn hóa thông tin, 2014)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính, thể loại được sử dụng trong đoạn trích trên?

- A. Biểu cảm/ Tùy bút
- B. Miêu tả/ Tùy bút
- C. Nghị luận/ Tản văn
- D. Tự sự/ Truyện ngắn

**Câu 2.** Nội dung chính của đoạn văn là?

- A. Nguồn gốc của cốm
- B. Quy trình làm cốm
- C. Giá trị của cốm
- D. Cách thưởng thức cốm

**Câu 3.** Câu văn nào sau đây nêu lời khuyên của tác giả về việc thưởng thức cốm?

- A. *Cốm không phải thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ.*
- B. *Chúng ta có thể nói rằng trời sinh lá sen để bao bọc cốm, cũng như trời sinh cốm nằm ủ trong lá sen...*
- C. *Thêm vào cái mùi hơi ngát của lá sen già, ướp lấy từng hạt cốm một, còn giữ lại cái ẩm áp của những ngày mùa hạ trên hồ.*
- D. *Sự thưởng thức của các bà sẽ được trang nhã và đẹp đẽ hơn và cái vui cũng sẽ tươi sáng hơn nhiều lắm.*

**Câu 4. Phép nhân hóa trong các hình ảnh trời sinh lá sen để bao bọc cốm, cũng như trời sinh cốm nằm ủ trong lá sen có tác dụng gì?**

- A. Giúp câu văn giàu hình ảnh, gợi những liên tưởng phong phú, độc đáo
- B. Giúp câu văn giàu hình ảnh, nhấn mạnh sự quấn quýt, hòa hợp giữa cốm và lá sen
- C. Làm sự vật trở nên có hồn, nhấn mạnh sự hòa hợp, quấn quýt giữa cốm và lá sen
- D. Giúp câu văn hàm súc, nhấn mạnh sự khéo léo, kì diệu của tạo hóa

**Câu 5.** Ý nào sau đây nói đúng nhất về thái độ khi thưởng thức cốm?

- A. Thong thả, ngẫm nghĩ, cảm nhận sự cầu kì
- B. Chậm rãi, nhâm nhi, thưởng thức từng chút một
- C. Nhẹ nhàng, nâng niu, trân trọng, yêu mến
- D. Vội vàng, nhanh nhẹn, cảm nhận sự thanh đạm

**Câu 6.** Dòng nào dưới đây **không** nêu đúng đặc điểm của cốm được nói đến trong đoạn văn trên?

- A. Hương vị, sắc màu của cốm là sự kết tinh của các loài thảo mộc
- B. Hồng và cốm là sự hòa hợp tuyệt đối, không gì thay thế được
- C. Lá sen dùng để bao bọc cốm là sự hòa hợp “trời sinh một cặp”
- D. Thường thức cốm cần nâng niu, trân trọng, nhẹ nhàng, khéo léo

**Câu 7:** Dòng nào sau đây chỉ chứa các từ láy?

- A. Thông thả, ngẫm nghĩ, chút chiu, vuốt ve
- B. Thông thả, ngẫm nghĩ, khéo léo, nâng đỡ
- C. Sạch sẽ, tinh khiết, trang nhã, đẹp đẽ
- D. Thông thả, nhẹ nhàng, vuốt ve, khéo léo

**Câu 8.** Đặc điểm cách viết tùy bút của Thạch Lam qua đoạn văn trên là:

- A. Cách viết chân thực, sống động, thể hiện sự am hiểu sâu sắc về đối tượng
- B. Từ ngữ chọn lọc, tinh tế, câu văn giàu nhịp điệu, hình ảnh giàu chất thơ
- C. Hình ảnh trang trọng, lời văn mộc mạc, giản dị, thấm đượm chất trữ tình
- D. Từ ngữ hàm súc, đa nghĩa, câu văn giàu nhịp điệu, nội dung sâu sắc

**Câu 9.** Qua đoạn văn, em cảm nhận được điều gì về tình cảm của tác giả với cốm – một “thức quà thần tiên” của “đồng quê, nội cỏ” An Nam?

**Câu 10.** Qua đoạn trích, theo em chúng ta cần phải làm gì để giữ gìn những nét văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

## Dạng II. Viết

**Đề 1.** Trong các bài học, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Hãy viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

**Đề 2.** Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ về một sự việc, hiện tượng trong đời sống (ví dụ tệ nghiện game, thực hiện an toàn giao thông, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng...)

**Đề 3.** Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc

## GỢI Ý PHÂN VIẾT:

### Đề 1: Phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học

#### \* Mở bài:

- Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật phân tích.
- Nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.

#### \* Thân bài:

- Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ các đặc điểm của nhân vật dựa trên các chi tiết trong tác phẩm.

+ Lai lịch: nhân vật đó xuất hiện như thế nào?

+ Ngoại hình

+ Hành động và việc làm của nhân vật.

+ Ngôn ngữ của nhân vật.

+ Những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.

+ Mối quan hệ của nhân vật đó với các nhân vật khác.

=> Nhận xét, đánh giá về nhân vật (suy nghĩ, cảm xúc,... về các đặc điểm của nhân vật đã phân tích)

- Nhận xét đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn.

- Nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm.

\* **Kết bài:** Nêu cảm nghĩ, ấn tượng về nhân vật, ý nghĩa của nhân vật với đời sống. Rút ra bài học, liên hệ.

### Đề 2. Dạng bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng trong đời sống

\* **Mở bài:** Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận.

#### \* Thân bài:

- Giải thích: Hiện tượng đó là gì? (là hiện tượng tích cực hay tiêu cực).

- Biểu hiện: Hiện tượng đó như thế nào? Nêu biểu hiện? Thực trạng của hiện tượng.

- Phân tích, bàn luận:

+ Hiện tượng tích cực -> nêu ý nghĩa, tác dụng của hiện tượng

+ Hiện tượng tiêu cực -> nêu tác hại, hậu quả của hiện tượng

Đối với bản thân người trực tiếp tham gia vào hiện tượng, gia đình, xã hội

- Nguyên nhân:

+ Nguyên nhân chủ quan: xét những nguyên nhân xuất phát từ người tham gia hiện tượng.

+ Nguyên nhân khách quan: do xã hội, do môi trường xung quanh.

- Mở rộng, phản đề: Phê phán bác bỏ những hiện tượng sai lệch

- Bài học nhận thức và hành động

\* **Kết bài:** Khẳng định vấn đề, đưa ra lời kêu gọi, thông điệp...

**ĐỀ 3: biểu cảm về một người mà em yêu quý.**

\* **Mở bài:** Giới thiệu về người mà em yêu quý. Nêu cảm nghĩ chung

\* **Thân bài:**

- Cảm nghĩ về ngoại hình, tuổi tác, hình dáng, gương mặt...

- Cảm nghĩ về tính tình, sở thích...

- Cảm nghĩ về công việc làm hàng ngày.

- Cách ứng xử đối với mọi người xung quanh.

- Cảm nghĩ về một kỷ niệm sâu sắc của em với người đó

- Thái độ, tình cảm của người đó đối với em.

\* **Kết bài:** Bộc lộ tình cảm của em, mong ước, hứa hẹn

## MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ

### A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

#### I. Kiến thức trọng tâm

1. Bài 4: Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX

2. Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX

3. Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau TK X đến nửa đầu TK XVI

#### II. Một số câu hỏi minh họa

#### PHẦN TRẮC NGHIỆM

**Câu 1:** Ấn Độ được thống nhất vào thời gian nào?

A. 2 500 năm TCN

B. 1 500 năm TCN

C. Cuối thế kỉ III TCN

D. Đầu thế kỉ IV

**Câu 2:** Người Ấn Độ có chữ viết riêng của mình từ rất sớm, phổ biến nhất là chữ gì?

A. Chữ Hin-đu

B. Chữ Phạn

C. Chữ Nho

D. Chữ tượng hình

**Câu 3:** Vương triều Ấn Độ Mô-gôn có một vị vua kiệt xuất, ông là:

A. A-cơ-ba

B. A-sô-ca

C. Sa-mu-dra-gup-ta

D. Mi-bi-ra-cu-la

**Câu 4:** Công trình kiến trúc tiêu biểu, độc đáo thể hiện sự tôn sùng Phật giáo của người Ấn Độ là:

A. Lâu đài Đỏ

B. Lăng Ta-giơ Ma-han

C. Chùa hang A-gian-ta

D. Đền Bô-rô-bua-đua

**Câu 5:** Sự giống nhau giữa Vương quốc Hồi giáo Đê-li và Vương quốc Mô-gôn là gì?

A. Đều là vương triều của người nước ngoài

B. Cùng theo đạo Hồi

C. Cùng theo đạo Phật

D. Đều là những dân cư có nguồn gốc từ Thổ Nhĩ Kỳ

**Câu 6:** Vương triều Gúp-ta được coi là thời kì hoàng kim của lịch sử phong kiến Ấn Độ, vì

A. lãnh thổ Ấn Độ được mở rộng nhất.

- B. Ấn Độ tiến hành nhiều cuộc chiến tranh xâm lược ra bên ngoài.
- C. đời sống của người dân được ổn định, sung túc hơn tất cả các thời trước đó.
- D. nhân dân Ấn Độ có nhiều phát minh lớn về khoa học-kĩ thuật.

**Câu 7:** Văn hóa Đông Nam Á chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất từ nền văn hóa nào?

- A. Trung Quốc      B. Nhật Bản      C. Ấn Độ      D. Phương Tây

**Câu 8:** Nét nổi bật của nền văn hóa các dân tộc Đông Nam Á là gì?

- A. Chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc
- B. Chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ
- C. Nền văn hóa mang tính bản địa sâu sắc
- D. Tiếp thu có chọn lọc những ảnh hưởng văn hóa bên ngoài, kết hợp với nền văn hóa bản địa, xây dựng một nền văn hóa riêng và độc đáo

**Câu 9:** Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng tình hình chính trị của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI?

- A. Bộ máy nhà nước vẫn được củng cố với sự tăng cường quyền lực của nhà vua
- B. Đất nước được chia thành nhiều tỉnh
- C. Hệ thống quan lại các cấp hoàn chỉnh
- D. Luật pháp ngày càng hoàn thiện với sự xuất hiện của nhiều bộ luật

**Câu 10:** Chữ Nôm của người Việt được cải biến từ loại chữ nào?

- A. Chữ Phạn của Ấn Độ
- B. Chữ Bra-mi của Ấn Độ
- C. Chữ Hán của Trung Quốc
- D. Chữ Hán của Trung Quốc và chữ Chăm cổ

**Câu 11:** Từ thế kỉ XIII, người Thái di cư từ phía bắc xuống phía nam đã dẫn tới sự hình thành của hai quốc gia nào?

- A. Cham-pa và Su-khô-thay      B. Su-khô-thay và Lan Xang
- C. Pa-gan và Cham-pa      D. Mô-giô-pa-hit và Gia-va

**Câu 12:** So với nhà Tần - Hán, hình thức tuyển chọn quan lại của nhà Đường có điểm tiến bộ hơn là: thực hiện tuyển chọn thông qua hình thức

- A. thi cử      B. mua chức tước
- C. giới thiệu      D. tiến cử

**Câu 13:** Một trong những nhà thơ nổi tiếng của Trung Quốc dưới thời Đường là

- A. Đỗ Phủ      B. Tô Hữu      C. Lỗ Tấn      D. Nguyễn Du

**Câu 14:** Hệ tư tưởng chính thống của chế độ phong kiến Trung Quốc là

- A. Thiên chúa giáo      B. Phật giáo      C. Nho giáo      D. Hồi giáo

**Câu 15:** Triều đại phong kiến cuối cùng trong lịch sử Trung Quốc là

- A. nhà Hán      B. nhà Mãn Thanh      C. nhà Tống      D. nhà Minh

### PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1:**

- a) Em có nhận xét gì về kinh tế Trung Quốc thời Minh - Thanh?
- b) Theo em, kinh tế Trung Quốc thời Minh - Thanh có điểm gì mới so với thời Đường?
- c) Liên hệ với lịch sử Việt Nam, em hãy cho biết: Từ thế kỉ VII đến thế kỉ XIX, triều đại phong kiến Trung Quốc nào xâm lược nước ta?

**Câu 2:** Tại sao thời kì A-cơ-ba được xem là thịnh trị nhất đế quốc Mô – gôn?

**Câu 3:** Khai thác đoạn tư liệu sau:

Tư liệu: Cuốn sách “Phận quốc kí” của nhà sư Pháp Hiển (Trung Quốc) đã ghi chép về Ấn Độ thế kỉ V, ca ngợi sự khoan hòa của pháp luật, đời sống sung túc và tự do của dân chúng, ca tụng vẻ nguy nga, tráng lệ của thành phố và các lâu đài,... sự quan tâm của nhà vua đối với dân chúng qua việc lập các nhà an dưỡng, bệnh xá,...”

Em hãy:

a, Tìm những từ/cụm từ mô tả về đất nước Ấn Độ trong đoạn tư liệu.

b, Từ kết quả câu a, em có nhận xét gì về Ấn Độ dưới thời Vương triều Gúp-ta?

**CHƯƠNG 2. Câu 4:** Tại sao nói: Thế kỉ XIII là một mốc quan trọng trong giai đoạn lịch sử Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI?

### III. Gợi ý trả lời

Phần Tự luận

**Câu 1:**

a, Nhận xét:

+ Thời Minh - Thanh, các thành thị ở Trung Quốc trở nên phồn thịnh như Nam Kinh, Bắc Kinh,...; Thành thị là nơi tập trung dân cư đông đúc.

+ Các nghề thủ công dân chuyên môn hoá và phát triển (trong thành phố có nhiều khu vực đặt tên theo nghề thủ công như phường Gốm, phường Đồng,...)

=> Những biểu hiện trên đã chứng tỏ kinh tế Trung Quốc thời Minh - Thanh rất phát triển và đã xuất hiện mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa.

b, Kinh tế thời Minh - Thanh có điểm mới so với thời Đường là: Sự xuất hiện của mầm mống kinh tế tư bản với sự ra đời của nhiều xưởng thủ công tương đối lớn và thuê nhiều nhân công.

c, HS tự trả lời

**Câu 2:** Thời kì A-cơ-ba cai trị được xem là thịnh trị nhất của đế quốc Mô – gôn vì:

- Về chính trị: Ấn Độ đã thống nhất lãnh thổ bằng các cuộc chinh phạt. Chính trị ổn định, quyền lực nhà vua được củng cố.

- Về kinh tế: Sản phẩm nông nghiệp đa dạng, kinh tế hàng hoá phát triển.

- Về xã hội: Xã hội ổn định trên cơ sở dung hòa các tôn giáo và tộc người

- Về văn hóa: văn hóa Ấn Độ có sức ảnh hưởng ra các nước bên ngoài, giao lưu văn hóa Đông - Tây được thúc đẩy.

**Câu 3:**

a, Những từ/cụm từ mô tả đất nước Ấn Độ: sự khoan hoà, đời sống sung túc và tự do; vẻ nguy nga, tráng lệ của thành phố và các lâu đài; sự quan tâm của nhà vua, lập các nhà an dưỡng, bệnh xá...

b, Vương triều Gúp-ta là thời kì phát triển của chế độ phong kiến ở miền Bắc Ấn Độ trên tất cả các mặt lĩnh vực (kinh tế, văn hoá, xã hội).

**Câu 4:** Thế kỉ XIII là một mốc quan trọng trong giai đoạn lịch sử Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI vì:

- Đại Việt chặn đứng được cuộc xâm lược của quân Mông-Nguyên làm cho quân Mông Nguyên không thể tiến xa xâm lược các nước khác trong khu vực Đông Nam Á. => Các nước Đông Nam Á bước vào giai đoạn phát triển rực rỡ.

- Đông Nam Á xuất hiện các quốc gia nói tiếng Thái như Su-khô-thay, A-út-thay-a ở lưu vực sông Mê Nam.
- Vùng hải đảo, vương quốc Mô-giô-pa-hit ra đời và thống nhất phần lớn các đảo thuộc In-đô-nê-xi-a ngày nay.

## PHẦN ĐỊA LÍ

### I. Nội dung ôn tập.

#### Học sinh ôn tập những kiến thức Địa lí của các bài:

- Bài 5: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Á.
- Bài 6: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á.
- Bài 7: Bản đồ chính trị châu Á. Các khu vực Châu Á.
- Bài 9: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Phi

### II. Một số dạng câu hỏi và bài tập.

#### 1. Phần trắc nghiệm khách quan:

- Học sinh lựa chọn phương án trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi.

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Số dân và mật độ dân số của châu Á và thế giới năm 2020

Châu lục	Số dân ( triệu người)	Mật độ dân số (người/km <sup>2</sup> )
Châu Á	4641,1	150
Thế giới	7794,8	60

Dựa vào bảng số liệu trên, hãy tính tỉ lệ số dân của châu Á trong tổng số dân số thế giới

- A. 59,5%                      B. 50%                      C. 45%                      D. 59%

Câu 2. Châu Phi không tiếp giáp với biển, đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương    B. Ấn độ Dương        C. Biển đỏ                      D. Đại tây dương

Câu 3. Cảnh quan tự nhiên chủ yếu của Trung Á là

- A. rừng nhiệt đới ẩm.                      B. thảo nguyên, hoang mạc và bán hoang mạc.  
C. rừng lá kim.                                      D. xavan và cây bụi.

Câu 4. Hiện nay tỉ lệ gia tăng dân số của châu Á đã giảm đáng kể, có được thành tựu trên chủ yếu là nhờ

- A. sự phát triển của nền kinh tế.  
B. đời sống người dân được nâng cao.  
C. thực hiện chính sách hạn chế gia tăng nhanh dân số.  
D. tỉ lệ người nữ ít hơn nam.

Câu 5. Một trong những **khó khăn** của thiên nhiên châu Á đối với đời sống và sản xuất là

- A. chịu nhiều tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.  
B. khí hậu lạnh giá khắc nghiệt chiếm phần lớn diện tích.  
C. có rất ít đồng bằng để sản xuất nông nghiệp.  
D. tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.

Câu 6. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí của châu Á?

- A. Là một bộ phận của lục địa Á – Âu.

**B.** Kéo dài từ cực Bắc đến vùng xích đạo.

**C.** Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.

**D.** Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.

**Câu 7.** Ki –tô giáo và Hồi giáo được hình thành khu vực nào sau đây của châu Á?

**A.** Đông Nam Á.      **B.** Tây Á.      **C.** Trung Á.      **D.** Nam Á

**Câu 8.** Thảm thực vật chủ yếu của khu vực Nam Á là

**A.** rừng nhiệt đới gió mùa và xavan.      **B.** hoang mạc và bán hoang mạc.

**C.** rừng lá kim và rừng lá rộng..      **D.** rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh

**Câu 9.** Hiện nay, Châu Á có bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ?

**A.** 39.      **B.** 40.      **C.** 49.      **D.** 30

**Câu 10.** Dân cư Châu Á phân bố không đồng đều, có những vùng dân cư tập trung rất đông như

**A.** Nam Á, Đông Nam Á, phía đông của Đông Á

**B.** Bắc Á, Trung Á, Tây Á

**C.** Trung Á, Đông Nam Á, Bắc Á

**D.** Bắc Á, Tây Á, Đông Á

**Câu 11.** Khó khăn lớn nhất về vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên châu Phi là gì?

**A.** Suy giảm tài nguyên rừng, nạn săn bắt và buôn bán động vật hoang dã.

**B.** Ô nhiễm môi trường, nạn săn bắt và buôn bán động vật hoang dã.

**C.** Tốc độ hoang mạc hóa lan rộng ra biển, suy giảm tài nguyên rừng.

**D.** Tài nguyên đất bị thoái hóa, nạn săn bắt và buôn bán động vật hoang dã.

**Câu 12.** Châu Phi có diện tích khoảng 30,3 triệu km<sup>2</sup>, là châu lục có diện tích lớn thứ

**A.** ba trên thế giới

**B.** nhất trên thế giới

**C.** tư trên thế giới

**D.** hai trên thế giới

**Câu 13.** Ý nào **không đúng** với đặc điểm hình dạng lãnh thổ của châu Phi?

**A.** Châu lục có dạng hình khối rõ rệt.

**B.** Đường bờ biển bị chia cắt, tạo thành nhiều vũng vịnh ăn sâu vào đất liền.

**C.** Có rất ít vịnh biển, bán đảo và đảo.

**D.** Đường bờ biển ít bị chia cắt.

**Câu 14.** Ý sau đây **không đúng** với đặc điểm địa hình của châu Phi?

**A.** Một khối cao nguyên khổng lồ.

**B.** Độ cao trung bình khoảng 750m.

**C.** Có ít núi cao và đồng bằng thấp.

**D.** Địa hình lòng máng khổng lồ.

**Câu 15.** Châu Phi có nguồn trữ năng thủy điện lớn do đâu?

**A.** Diện tích lãnh thổ rộng.

**B.** Nhiều sông lớn.

**C.** Sông có nhiều thác ghềnh.

**D.** Nhiều hồ tự nhiên.

## 2. Phần tự luận:

**Câu 1:** Nêu đặc điểm khí hậu Châu Á và ý nghĩa của khí hậu đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.

**Câu 2:** Nước ta nằm trong đới và kiểu khí hậu nào của châu Á? Khí hậu đó ảnh hưởng như thế nào đến đời sống và sản xuất của Việt Nam?

**Câu 3:** Trình bày đặc điểm nổi bật của khí hậu châu Phi.

**Câu 4:** So sánh đặc điểm tự nhiên của môi trường tự nhiên nhiệt đới với môi trường tự nhiên hoang mạc ở Châu Phi.

**III. Gợi ý trả lời:**

Câu	Nội dung
<b>Câu 1</b>	<p>Đặc điểm khí hậu châu Á:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phân hóa đa dạng thành nhiều đới.</li> <li>+ Mỗi đới khí hậu gồm nhiều kiểu, có sự khác biệt lớn về nhiệt độ, gió, lượng mưa.</li> <li>+ Khí hậu gió mùa và lục địa chiếm diện tích lớn.</li> </ul> <p>Ý nghĩa của khí hậu đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tạo nên sự đa dạng về các sản phẩm nông nghiệp và hình thức du lịch.</li> <li>+ Là nơi chịu tác động của nhiều thiên tai và biến đổi khí hậu =&gt; cần có các biện pháp phòng chống và ứng phó thích hợp.</li> </ul>
<b>Câu 2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước ta nằm trong đới khí hậu nhiệt đới và kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa.</li> <li>- Thuận lợi: Nền nhiệt cao, độ ẩm lớn, mưa nhiều tạo điều kiện phát triển nền nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, giao thông vận tải, du lịch...</li> <li>- Khó khăn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ ẩm cao gây khó khăn cho việc bảo quản máy móc thiết bị, nông sản. Là môi trường thuận lợi cho dịch bệnh phát triển,...</li> <li>+ Các hoạt động đời sống, sản xuất chịu ảnh hưởng trực tiếp của sự phân mùa khí hậu, chế độ nước của sông ngòi.</li> <li>+ Nhiều thiên tai như: Chịu ảnh hưởng của các cơn bão lớn. Sương muối, rét hại vào mùa đông...</li> </ul> </li> </ul>
<b>Câu 3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Châu Phi có khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới.</li> <li>- Nhiệt độ trung bình năm cao, luôn trên 20°C.</li> <li>- Biên độ nhiệt trong năm thấp.</li> <li>- Lượng mưa tương đối thấp và giảm dần từ xích đạo về phía hai chí tuyến.</li> <li>- Khí hậu có sự phân hóa thành các đới khí hậu và phân bố gần như đối xứng qua Xích đạo, gồm: khí hậu xích đạo, khí hậu cận xích đạo, khí hậu nhiệt đới, khí hậu cận nhiệt.</li> </ul>

<b>Câu 4</b>		<b>Môi trường nhiệt đới</b>	<b>Môi trường hoang mạc</b>
	<b>Khí hậu</b>	Có sự phân hóa mùa mưa và khô rõ rệt.	Khí hậu khắc nghiệt, mưa ít, biên độ nhiệt ngày và đêm lớn.
	<b>Sinh vật</b>	- Thảm thực vật: Rừng thưa và xavan cây bụi. - Động vật: Động vật ăn cỏ (ngựa vằn, sơn dương, hươu cao cổ, ....) và động vật ăn thịt (sư tử, báo gấm, ...)	- Thảm thực vật: Nghèo nàn, đặc trưng cho hoang mạc. - Động vật: chủ yếu là rắn độc, kì đà và một số loài gặm nhấm,...

**MÔN: CÔNG NGHỆ**

**A/ HỆ THỐNG KIẾN THỨC**

**Học sinh cần nắm được kiến thức về:**

- Các phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam, đặc điểm của trồng trọt công nghệ cao.
- Các thành phần và vai trò của đất trồng, kĩ thuật làm đất trồng cây.
- Kĩ thuật gieo trồng và chăm sóc cây trồng. Biện pháp phòng, trừ sâu bệnh cho cây trồng.
- Mục đích, yêu cầu thu hoạch sản phẩm trồng trọt, các phương pháp thu hoạch nông sản.
- Các phương pháp nhân giống vô tính cây trồng.
- Rừng và vai trò của rừng

**B/ CÂU HỎI ÔN TẬP**

- **Câu 1.** Trình bày các đặc điểm của trồng trọt công nghệ cao?
- **Câu 2.** Em hãy nêu vai trò của rừng ở nước ta?
- **Câu 3.** Em hãy nêu các tiên trình cơ bản khi thực hiện dự án trồng rau an toàn?
- **Câu 4.** Trình bày kĩ thuật nhân giống bằng phương pháp giâm cành?
- **Câu 5.** Mục đích, yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt
- **Một số câu hỏi trắc nghiệm:**

Câu 1. Cách bón phân nào sau đây không được dùng để bón phân lót cho cây trồng?

- A. Rắc đều phân lên mặt ruộng.                      B. Bón phân theo hàng.  
C. Bón phân theo hố trồng cây.                      D. Pha loãng với nước rồi tưới vào gốc cây.

Câu 2. Đâu không phải ưu điểm của trồng trọt ngoài tự nhiên là:

- A. Đơn giản    B. Dễ thực hiện  
C. Tránh tác động của sâu bệnh                      D. Thực hiện trên diện tích lớn

Câu 3. Có mấy phương pháp nhân giống vô tính?

- A. 1    B. 2    C. 3    D. 4

Câu 4. Trong hình thức nhân giống vô tính, cây con có thể được hình thành từ những bộ phận nào của cơ thể mẹ?

- A. Rễ, cành, lá, hoa.    B. Thân, lá, hoa, quả.

- C. Lá, thân, cành, rễ. D. Thân, cành, quả, hạt.
- Câu 5. Có mấy phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt phổ biến?  
A. 1 B. 2 C. 3 D. 4
- Câu 6. Tiêu chuẩn chọn cành giâm là  
A. cành non, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.  
B. cành già, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.  
C. cành bánh tẻ, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.  
D. cành non hoặc bánh tẻ, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.
- Câu 7. Phương pháp hái không áp dụng với cây trồng nào sau đây?  
A. Rau B. Su hào C. Đỗ D. Chôm chôm
- Câu 8. Nhiệm vụ nào sau đây không phải là nhiệm vụ của ngành trồng trọt?  
A. Trồng cây lúa lấy gạo để xuất khẩu  
B. Trồng cây rau, đậu, vừng làm thức ăn cho con người  
C. Trồng cây mía cung cấp cho nhà máy chế biến đường  
D. Trồng cây trầm để lấy gỗ làm nhà
- Câu 9. Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây lương thực?  
A. Cà phê, lúa, mía. B. Su hào, cải bắp, cà chua.  
C. Ngô, khoai lang, khoai tây. D. Bông, cao su, sơn.
- Câu 10. Cây trồng nào sau đây thu hoạch bằng phương pháp nhổ?  
A. Khoai tây B. Lúa C. Lạc D. Chôm chôm
- Câu 11. Trồng trọt ở Việt Nam có mấy triển vọng?  
A. 1 B. 2 C. 3 D. 4
- Câu 12. Bón phân lót cho cây trồng có ý nghĩa gì?  
A. Hạn chế cỏ dại.  
B. Bổ sung dinh dưỡng cho cây vào thời kì ra hoa.  
C. Chuẩn bị sẵn “thức ăn” cho cây.  
D. Bổ sung dinh dưỡng cho cây vào thời kì đậu quả.
- Câu 13. Bón thúc là bón phân thời kì nào  
A. Bón trước khi gieo trồng B. Bón khi cây mới ra rễ.  
C. Bón trong thời kì sinh trưởng D. Bón sau khi thu hoạch
- Câu 14. Có mấy phương pháp nhân giống vô tính?  
A. 1 B. 2 C. 3 D. 4
- Câu 15. Biện pháp phòng trừ sâu, bệnh nào là độc hại cho con người, vật nuôi và ảnh hưởng đến môi trường.  
A. Biện pháp hóa học.  
B. Biện pháp sinh học  
C. Biện pháp thủ công  
D. Biện pháp vệ sinh đồng ruộng và sử dụng giống chống sâu, bệnh

### MÔN: GDCD

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP.** Ôn các bài từ tuần 1 đến hết tuần 13. Trong đó, trọng tâm kiến thức

**Bài 3:** Học tập tự giác, tích cực

**Bài 4:** Giữ chữ tín

**Bài 5:** Bảo tồn di sản văn hóa

\* **Yêu cầu :**

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách rèn luyện của phẩm chất đạo đức học tập giác, tích cực, giữ chữ tín...
- Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện trong việc giữ lời hứa với người khác, có trách nhiệm và thức bảo tồn di sản văn hóa.
- Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống có trong thực tế cuộc sống.

\* **Lưu ý:** Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy trong nội dung bài học. Dưới đây là một số câu hỏi trắc nghiệm gợi ý.

**Câu 1.** Nội dung nào dưới đây là truyền thống tốt đẹp của quê hương cần được giữ gìn và phát huy?

- A. Tư tưởng “một người làm quan cả họ được nhờ”; “phép vua còn thua lệ làng; “trọng nam khinh nữ.
- B. Tổ chức ma chay, cưới hỏi linh đình.
- C. Yêu nước, chống giặc ngoại xâm, bao dung, trọng tình nghĩa.
- D. Lối sống thực dụng, trọng đồng tiền.

**Câu 2.** Di sản văn hóa bao gồm:

- A. di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể.
- B. di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa vật chất.
- C. di sản văn hóa tinh thần và di sản văn hóa phi vật thể.
- D. di sản văn hóa hỗn hợp và di sản thiên nhiên.

**Câu 3.** Truyền thống nào sau đây thể hiện sự đáp nghĩa, biết ơn với công lao nuôi nấng, dạy dỗ của ông bà, cha mẹ?

- A. Hiếu thảo.
- B. Hiếu học.
- C. Cần cù.
- D. Trung thực.

**Câu 4.** Những món quà quyên góp của người dân đến đồng bào miền Trung chịu thiệt hại về bão lũ là xuất phát từ truyền thống nào sau đây?

- A. Tương thân, tương ái.
- B. Dũng cảm.
- C. Cần cù lao động.
- D. Hiếu học.

**Câu 5.** Câu tục ngữ, thành ngữ nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác?

- A. Chị ngã em nâng.
- B. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.
- C. Nhường cơm, sẻ áo.
- D. **Đói cho sạch, rách cho thơm**

**Câu 6.** Hành vi nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác?

- A. Thường xuyên hỏi thăm sức khoẻ của người thân.
- B. Giúp đỡ bố mẹ một số công việc trong gia đình.
- C. Thương cảm trước nỗi đau của người khác.

**D. Bao che cho bạn khi mắc lỗi.**

**Câu 7.** Câu thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về sự chia sẻ?

- A. Lá lành đùm lá rách.
- B. Ăn không ngồi rồi.
- C. Uống nước nhớ nguồn.
- D. Ở hiền gặp lành.

**Câu 8.** Người biết quan tâm, cảm thông, chia sẻ sẽ nhận được điều gì sau đây?

- A. **Được mọi người yêu mến, kính trọng.**
- B. Luôn phải chịu thiệt thòi về mình.
- C. Luôn phải chịu nhiều áp lực trong cuộc sống.
- D. Bị mọi người xa lánh, khinh rẻ.



**Tình huống 2:** Hoa hẹn Tuấn đi xem xiếc cùng mình nhưng do nhà có việc đột xuất nên không đi được. Hoa cũng không gọi điện xin lỗi hay báo gì cho Tuấn biết, làm Tuấn phải đợi chờ mất cả buổi.  
 Câu hỏi:

- a. Nhận xét việc làm của Hoa?
- b. Nếu là bạn của Hoa, em sẽ khuyên bạn điều gì ?
- c. Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân mình?

## GỢI Ý TRẢ LỜI NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7

### II. CÂU HỎI ÔN TẬP.

**Câu 1:** Nêu các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực? Giải thích được vì sao phải học tập tự giác, tích cực?

- Biểu hiện:

+ Có mục đích và động cơ học tập đúng đắn.

+Chủ động, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ học tập (học và làm bài đầy đủ, hăng hái phát biểu xây dựng bài, tích cực hợp tác khi học nhóm...).

+Luôn cố gắng, vượt khó, kiên trì trong học tập.

- Vì sao phải học tập tự giác, tích cực:

+Giúp chúng ta không ngừng tiến bộ, đạt kết quả cao trong học tập;

+Chúng ta rèn luyện được tính tự lập, tự chủ, ý chí kiên cường, bền bỉ

**Câu 2:** Giữ chữ tín là gì? Cho hai ví dụ cụ thể thể hiện giữ chữ tín?

- Khái niệm: Giữ chữ tín là coi trọng, giữ gìn niềm tin của mọi người đối với mình

- Học sinh tự lấy ví dụ.

**Câu 3:** Bảo tồn di sản văn hóa có ý nghĩa như thế nào? Là học sinh em cần có trách nhiệm gì để bảo tồn di sản văn hóa?

- Ý nghĩa: Góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và làm phong phú kho tàng di sản văn hóa thế giới.

- Em cần có trách nhiệm gì để bảo tồn di sản văn hóa: Tìm hiểu, giới thiệu về các di sản văn hóa; giữ gìn các di sản văn hóa; đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hóa.

### III. BÀI TẬP TÌNH HUỐNG.

H/s vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống cụ thể.

#### MÔN: HĐTNHN

**Câu 1:** Hãy nêu 1 số tình huống nguy hiểm trong cuộc sống mà em biết? Nêu cách giải quyết khi bị bạo lực học đường?

**Câu 2:** Nêu những việc cần làm để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình và ở trường lớp?

**Câu 3:** Cần làm gì để rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập và trong công việc gia đình?

#### MÔN: LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG

**Câu 1:** Nêu 1 số biện pháp thực hiện quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng?

**Câu 2:** Giới thiệu một vài nét cơ bản về địa hình Hà Nội?

**Câu 3:** Kể tên các loại khoáng sản của Hà Nội? Nêu đặc điểm nổi bật về các loại khoáng sản của thành phố?

**MÔN: TIẾNG ANH**

**A. VOCABULARY AND GRAMMAR:**

- Verbs of liking/ disliking
- Present simple & simple sentences
- Past simple.
- Quantifiers: Some, a lot of, lots of.
- Sounds: /ɜ:/- /ə/;/ id/-/t/- /d/; /f/-/z/;/v/-/ɔ:/;/tʃ/-/dʒ/
- Vocabulary from Unit 1- Unit 6
- Comparisons: like, different from, (not) as..as
- Prepositions of time and place.

**B. EXERCISES:**

**PHONETICS**

*\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of following question.*

- |                          |                      |                       |                     |
|--------------------------|----------------------|-----------------------|---------------------|
| 1. A. collect <u>ion</u> | B. tradit <u>ion</u> | C. exhibi <u>tion</u> | D. questi <u>on</u> |
| 2. A. vers <u>ion</u>    | B. pleasur <u>e</u>  | C. usu <u>ally</u>    | D. desi <u>gn</u>   |
| 3. A. oce <u>an</u>      | B. conc <u>ert</u>   | C. music <u>ian</u>   | D. offici <u>al</u> |
| 4. A. h <u>ot</u>        | B. f <u>ork</u>      | C. bott <u>le</u>     | D. p <u>ot</u>      |
| 5. A. sa <u>uce</u>      | B. a <u>unt</u>      | C. ca <u>ught</u>     | D. da <u>ughter</u> |
| 6. A. p <u>ork</u>       | B. fl <u>ow</u> er   | C. c <u>ow</u>        | D. fl <u>ow</u> er  |
| 7. A. ch <u>ild</u> ren  | B. ch <u>ef</u>      | C. tea <u>ch</u> er   | D. ch <u>ea</u> p   |
| 8. A. ch <u>oc</u> olate | B. l <u>unch</u>     | C. ch <u>em</u> istry | D. sp <u>eech</u>   |
| 9. A. litter <u>ed</u>   | B. pick <u>ed</u>    | C. exchang <u>ed</u>  | D. receiv <u>ed</u> |
| 10. A. decid <u>ed</u>   | B. play <u>ed</u>    | C. list <u>en</u> ed  | D. enjoy <u>ed</u>  |

*\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from in the other three in the position of primary stress in each following sentence.*

- |                 |              |              |               |
|-----------------|--------------|--------------|---------------|
| 1. A. arrange   | B. foreign   | C. lyric     | D. model      |
| 2. A. advice    | B. affect    | C. disease   | D. fever      |
| 3. A. benefit   | B. charity   | C. establish | D. government |
| 4. A. anthem    | B. artist    | C. avoid     | D. painting   |
| 5. A. sausage   | B. noodle    | C. butter    | D. enough     |
| 6. A. teaspoon  | B. compose   | C. pancake   | D. pepper     |
| 7. A. puppetry  | B. donation  | C. composer  | D. performer  |
| 8. A. library   | B. equipment | C. computer  | D. biology    |
| 9. A. different | B. celebrate | C. exhibit   | D. educate    |
| 10. A. lemonade | B. mineral   | C. chocolate | D. vegetable  |

**VOCABULARY AND GRAMMAR**

*\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.*

1. \_\_\_\_\_ is the hobby I spend most of my time on.  
 A. Photograph      B. Photographing      C. Photographer      D. Photography
2. If you want to \_\_\_\_\_ weight, you need to cut down on soft drink!  
 A. waste      B. lose      C. cut      D. close
3. My brother likes \_\_\_\_\_. He has a large stamp collection.  
 A. doing yoga      B. gardening      C. collecting stamps      D. horse riding
4. The local \_\_\_\_\_ has a great collection of painting by local artists.  
 A. theatre      B. art gallery      C. cinema      D. concert
5. Mona Lisa is a famous \_\_\_\_\_ by Leonardo da Vinci.

- A. puppet                      B. artist                      C. portrait                      D. statue
6. Black coffee is too \_\_\_\_\_ for me to drink. I need some milk in it.  
A. sweet                      B. salt                      C. bitter                      D. spicy
7. Chinese and Vietnamese people use \_\_\_\_\_ to pick up food while Western people use forks and spoons.  
A. chopsticks                      B. toothpicks                      C. cooker                      D. pan
8. You need a lot of \_\_\_\_\_ to make traditional Vietnamese spring rolls such as meat, eggs, mushrooms, carrots and other spices.  
A. fragrant                      B. tastes                      C. ingredients                      D. spices
9. Her sister is a \_\_\_\_\_ student at Tran Dai Nghia Specialize High School.  
A. interested                      B. gifted                      C. unusual                      D. unique
10. If you want to enter this school, you must take its examination \_\_\_\_\_.  
A. exit                      B. entrance                      C. mid-term                      D. final
11. Minh is such a hardworking student. He always \_\_\_\_\_ his homework before going to school.  
A. finishes                      B. doesn't finish                      C. is finishing                      D. will finish
12. Do you enjoy \_\_\_\_\_ glass bottles?  
A. collecting                      B. collect                      C. to collect                      D. collects
13. Listen! \_\_\_\_\_ those students \_\_\_\_\_ English?  
A. Are- speaking                      B. Do- speak                      C. Are - speak                      D. Do- speaking
14. How many novels \_\_\_\_\_ Charles Dickens \_\_\_\_\_?  
A. does - write                      B. is - writing                      C. did - written                      D. did - write
15. Mai and her friend \_\_\_\_\_ a sum of money \_\_\_\_\_ the local charity organization to help disabled children last month.  
A. donate /for                      B. donated /to                      C. donated /for                      D. donate /to
16. Your paintings are \_\_\_\_\_ these ones.  
A. as beautiful so                      B. as beautiful as                      C. more beautiful as                      D. so beautiful than
17. Her taste of art is \_\_\_\_\_ mine.  
A. different with                      B. so different to                      C. as different than                      D. different from
18. Would you like something for dessert? - I'd like \_\_\_\_\_ grape juice.  
A. a                      B. any                      C. some                      D. an
19. \_\_\_\_\_ does a kilo of beef cost? - It is \$ 12.  
A. How much                      B. How many                      C. How                      D. What
20. Millions of students \_\_\_\_\_ the USA took an online course \_\_\_\_\_ August 2021.  
A. on - on                      B. in - in                      C. in - on                      D. in – at

\* **Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:**

1. Minh is very **interested in** watching cartoon on TV.  
A. fond of                      B. fed up with                      C. tired of                      D. sick with
2. He comes from a very **wealthy** family, so he owns many expensive cars.  
A. rich                      B. traditional                      C. expensive                      D. normal
3. Oxford University is one the **most ancient** universities in the world.  
A. oldest                      B. most modern                      C. biggest                      D. best
4. Linda is very **different from** her sister. She has dark hair and brown eyes.  
A. unlike                      B. similar to                      C. the same as                      D. like

5. Vietnamese spring rolls are very **delicious**, so a lot of people like eating them.

- A. tasty                      B. salty                      C. sweet                      D. bitter

*\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:*

1. Your mother will be very **proud of** you when she sees you here.

- A. excited                      B. disappointed                      C. happy                      D. worried

2. Although he had a lot of money, he was **far from happy**.

- A. pleased                      B. unhappy                      C. relaxed                      D. hard-working

3. Last month, we **gave away** a lot of warm clothes to poor people in Ha Giang province.

- A. kept                      B. presented                      C. took                      D. donated

4. Photography is not very **popular** among students in Vietnam.

- A. famous                      B. uncommon                      C. exciting                      D. interesting

5. In Vietnamese schools, students are sometimes **punished** if they don't do their homework.

- A. given                      B. rewarded                      C. taught                      D. educated

*\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges:*

1. Jane: "How much is a bottle of milk?"

Salegirl: "\_\_\_\_\_"

- A. It is tasty.                      B. It's \$ 25                      C. I think it's cheap                      D. Certainly. I like milk

2. John and Mary are talking about what to do after class.

John: "\_\_\_\_\_"

Mary: "Yes, I'd love to."

- A. Do you often have time for a drink after class?                      B. Would you like to have a drink after class?  
C. Do you often go out for a drink after class?                      D. Do you like tea or coffee?

3. Bill: "Let's stop for a drink."

- Bruce: "\_\_\_\_\_"

- A. Long time no see.                      B. Nice to meet you.  
C. Sorry, we've got little time.                      D. You've welcome.

4. Irene: "Do you fancy going to a movie this evening?" - Frank: "\_\_\_\_\_."

- A. I'm sorry. I don't know that.                      B. Not at all. Go ahead.  
C. Not so bad. And you?                      D. Great. That would be nice.

5. -"Would you mind lending me your bike?" - "\_\_\_\_\_"

- A. Yes. Here it is                      B. Not at all                      C. Great                      D. Yes, let's

**READING COMPREHENSION:**

*\* Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blank.*

Vietnamese people may (1) \_\_\_\_\_ to drink at coffee shops or pubs on weekdays (2) \_\_\_\_\_ their friends after work. Some of them invite their friends to drink at their homes on weekends. In the past, the Vietnamese usually (3) \_\_\_\_\_ home-made alcohol such as "ruou gao" or "ruou de". Then, they started to drink beer or imported wines.

Vietnamese people know about the damage of drinking alcohol, but they still drink. More Vietnamese people (4) \_\_\_\_\_ their free time outside their homes such as cinemas, theatres or coffee shops. The number of places for entertainment has increased in big cities. However, more young

people use their free time to study or attend clubs or centers for improving (5) \_\_\_\_\_ such as communications, presentation and team working.

- |                 |             |               |            |
|-----------------|-------------|---------------|------------|
| 1. A. go        | B. go out   | C. go on      | D. go away |
| 2. A. for       | B. of       | C. with       | D. to      |
| 3. A. drink     | B. drinking | C. to drink   | D. drank   |
| 4. A. spend     | B. take     | C. come       | D. waste   |
| 5. A. knowledge | B. skills   | C. experience | D. memory  |

\* **Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36.**

Jenny and Sarah are practicing singing a Vietnamese folk song to **take part in** a singing contest only for foreign students who are studying in schools in Ho Chi Minh City. Their song is *Hoa thom buom luon*. It has a beautiful melody, but they find it challenging because the lyrics are difficult for them to pronounce. With the help of Miss Thanh, **their** Vietnamese tutor, their performance is improving significantly. Besides singing, they also have to practice a traditional dance in order to impress the judges and the audience. Although the dance is not as **difficult** as the song, they still rehearse very hard. With a lot of efforts, both girls hope they will have a great performance and win the contest.

- Who can compete in the singing contest?
 

A. Vietnamese students.	B. International students.
C. Vietnamese tutors.	D. International tutors.
- What do Jenny and Sarah think about the song they chose?
  - The melody is challenging but the lyrics are easy.
  - The melody is hard, but the lyrics are lovely.
  - The melody is beautiful, but the lyrics are difficult.
  - The melody is not beautiful, and the lyrics are difficult.
- What does the word **their** in line 4 mean?
 

A. Foreign students.	B. Vietnamese students.
C. Miss Thanh's. Jenny and Sarah's.	D. Jenny and Sarah's.
- Why do they practice a traditional dance?
  - To show off their dancing talent.
  - To make an impression on the judges and the audience.
  - To make their performance more beautifully.
  - To show off their singing talent.
- The word **take part in** is CLOSEST in meaning to \_\_\_\_\_.
 

A. support.	B. join	C. indifferent.	D. prevent
-------------	---------	-----------------	------------
- The word **difficult** is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.
 

A. hard	B. tough	C. heavy	D. easy
---------	----------	----------	---------

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.**

- Text 1:** Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

One day, Peter decided to try singing as a new hobby. \_\_\_\_\_.

- After a few weeks, her skills improved, and she sang some songs.
- At first, he found it difficult to raise his voice up.

c. Therefore, he felt proud and recorded his new songs.

- A. b – c – a                      B. a – c – b                      C. c – b – a                      D. b – a – c

**Choose the sentence that can end the text 1 most appropriately.**

- A. In the end, Peter changed his hobby.  
 B. After all, Peter realized that having a hobby helped him relax and feel more confident.  
 C. Peter met a famous singer in his neighbourhood.  
 D. Peter often spent about one or two hours a day practicing singing songs

**\* Text 2: Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.**

They decided to have a picnic in the mountains last Saturday. Everything was perfect until something unexpected happened. \_\_\_\_\_

- a. As soon as they finished setting up, dark clouds appeared in the sky.  
 b. They packed all the food and drinks and travelled to the mountains early in the morning.  
 c. Suddenly, it started raining heavily, and they had to rush back to the car.

- A. b - a - c                      B. c - b - a                      C. a - c - b                      D. b - c - a

**\* Choose the sentence that most appropriately ends the text 2 most appropriately**

- A. The rain stopped, and we enjoyed the rest of the day by the lake.  
 B. Despite the rain, we still managed to have fun indoors.  
 C. We didn't let the rain ruin our day, so we continued the picnic in the rain.  
 D. We decided to drive home and have the picnic inside instead.

**\* Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that fits each of the numbered blanks from 37 to 40 the most.**

**TEXT 3:**

- A. drama and movies  
 B. Some students play sports  
 C. play video games or computer games  
 D. Some are members of the stamp collectors club

The Vietnamese students take part in different after - school activities. (1) \_\_\_\_\_. They often play soccer, table tennis or badminton. Sometimes they go swimming in the swimming pools. Some students like music, (2) \_\_\_\_\_. They often practice playing musical instrument in the school music room. They join in the school theater group and usually rehearse plays. (3) \_\_\_\_\_ They often get together and talk about their stamps. A few students stay at home and (4) \_\_\_\_\_. Most of them enjoy their activities after school hours.

**TEXT 4:**

- A. Most of these clubs use a lot of students as volunteers  
 B. help them to get to know things those boys usually learn from their fathers  
 C. orphanages or homes for the elderly  
 D. They paint, clean up, or repair their houses, do the shopping

Each country has many good people who take care of others. For example, some of students in the United States often spend many hours as volunteers in hospitals, (1) \_\_\_\_\_. They read books to the people in these places, or they just visit them and play games with them or listen to their problems.

Other young volunteers go and work in the homes of people who are sick or old. (2) \_\_\_\_\_. For boys who don't have fathers, there is an organization called Big Brothers. College students and other men take these boys to basketball games or on fishing trips and (3) \_\_\_\_\_.

Each city has several clubs where boys and girls can go and play games. Some of these clubs show movies or hold short trip to the mountains, the beaches, museums, or other places of interest. (4) \_\_\_\_\_ because they are young enough to understand the problems of younger boys and girls.

*Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks*

**HOW TO IMPROVE YOUR LOCAL COMMUNITY**

Plant trees (1) \_\_\_\_\_ your neighborhood to make it greener.

The more people work together, the better (2) \_\_\_\_\_ community becomes.

Help (3) \_\_\_\_\_ children in the orphanage.

If you (4) \_\_\_\_\_ local groups and help, your area will become a better place for everyone.

- |                |          |             |                   |
|----------------|----------|-------------|-------------------|
| 1. A. on       | B. with  | C. around   | D. in             |
| 2. A. the      | B. a     | C. an       | D. X (no article) |
| 3. A. homeless | B. young | C. disabled | D. good           |
| 4. A. play     | B. join  | C. make     | D. build          |

**LIBRARY RULES**

- Keep quiet to maintain a peaceful space (5) \_\_\_\_\_ everyone.
- No food or drinks allowed (6) \_\_\_\_\_ the area clean.
- Handle books and materials with care.
- Return books (7) \_\_\_\_\_ so others can borrow them too.
- Respect library staff and follow their instructions.

Thank you for helping us keep the library (8) \_\_\_\_\_ great place for all!

- |               |            |               |                   |
|---------------|------------|---------------|-------------------|
| 5. A. of      | B. to      | C. on         | D. for            |
| 6. A. to keep | B. keeping | C. to keeping | D. keep           |
| 7. A. in time | B. on time | C. every time | D. at time        |
| 8. A. a       | B. an      | C. the        | D. X (no article) |



What does this sign say?

- A. You shouldn't carry a backpack when you're in this area.
- B. You must pay attention when you bring a backpack.
- C. Backpacks are not allowed in this area without your attention.
- D. You cannot bring your backpacks into this area.

**ST. NICHOLAS CHURCH**  
**SOUP KITCHEN**  
**VOLUNTEER**  
**NEEDED**

EVERY MONDAY  
AND FRIDAY

Sign up for one or two shifts:  
 9 a.m. - 11:45 a.m. or 11 a.m. - 2 p.m.

What does the notice say?

- A. The soup kitchen delivers free meals every day.
- B. Volunteers have to work from 9 a.m. to 2 p.m.
- C. There are two shifts for volunteers to choose.
- D. Volunteers will work on the weekends from 11.45 a.m. to 2 p.m.

**WRITING**\* **Make questions for the underlined parts.**1. A great poet wrote these wonderful poems.

→ \_\_\_\_\_

2. He practices the piano three times a week.

→ \_\_\_\_\_

3. My brother is interested in listening to pop music

→ \_\_\_\_\_

4. It took him two weeks to compose the song.

→ \_\_\_\_\_

5. My friend started making car models two years ago.

→ \_\_\_\_\_

\* **Rewrite the sentences so that it has the same meaning as the first ones.**

1. My father loves outdoor activities, and I love outdoor activities.

→ My father and I \_\_\_\_\_

2. Your house is more expensive than mine.

→ My house is not \_\_\_\_\_

3. Let's go to the water puppet show this Sunday morning.

→ How about \_\_\_\_\_ ?

4. Flying kites was my pastime when I was a child.

→ My favourite \_\_\_\_\_

5. Although they're close friends, they have quite different points of view.

→ They don't \_\_\_\_\_

\* **Write the meaningful sentences, using the given words or phrases.**

1. He/ not draw/ animals / well/ as/ his father.

→ \_\_\_\_\_

2. How many/ bottles of milk/ your mother/ want/ buy?

→ \_\_\_\_\_

3. Most/ students/ my class/ chat/ each other/ break time.

→ \_\_\_\_\_

4. We/ not have/ beef/ left/ so/ we/ have/ some fish/ lunch/ yesterday.

→ \_\_\_\_\_

5. It/ good/ young children/ take part/ outdoor activities.

→ \_\_\_\_\_

**MÔN: NGHỆ THUẬT – PHẦN ÂM NHẠC****I/ Nội dung ôn tập:**

Học sinh học thuộc lòng bài hát và tập đọc nhạc

Trình bày một trong những bài sau (Học sinh bốc thăm bài)

1. Hát bài “Vì cuộc sống tươi đẹp”.
2. Hát bài “Nhớ ơn thầy cô”.
3. Tập đọc nhạc số 2

**II/ Yêu cầu:**

1. Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm
2. Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp của bài tập đọc nhạc

### **MÔN: NGHỆ THUẬT – PHẦN MỸ THUẬT**

Câu 1: Vật liệu gì thường được dùng để làm chao đèn?

Câu 2: Nêu cách thiết kế tạo dáng chao đèn bằng bìa các – tông?

Câu 3: Thiết kế tạo dáng và trang trí một sản phẩm chao đèn?

Câu 4: Nêu vai trò, ý nghĩa, công năng của sản phẩm chao đèn trong đời sống?

### **MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

- Loại đạt: thực hiện đạt yêu cầu về cự li, thời gian do giáo viên đề ra (Có thể thi lý thuyết ).
- Loại chưa đạt: chưa thực hiện được đủ cự li, thời gian do giáo viên đề ra.

